

INTAKE FORM
Mẫu Đơn Về Lý Lịch

APPLICANT FOR ORDERLY DEPARTURE PROGRAM.

NAME (TÊN) : HUYNH VAN VINH
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : June-26-42 Saigon, V.N.
(NĂM, NƠI SINH ĐẺ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)
SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : Male Female (Nữ) :
MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Married (có lập gia đình) : xx
(Tình trạng gia đình)
ADDRESS IN VIETNAM : c/o 283 Ben Van Don. Phuong 2, Quan 4. Ho Chi Minh City, V.N.
(Địa chỉ tại VN)
POLITICAL PRISONER (Có là Tư binh tại VN hay không) : Yes (Có) Yes No (Không) :
: If yes (Nếu Có) : From (Từ) : May-75 To (Đến) : Present
PLACE OF RE-EDUCATION : HAM-TAN - Re education Camp - VN
CAMP (TRẠI TỬ)
PROFESSION (Nghề Nghiệp) : Political Prisoner (now)
EDUCATION IN U.S. :
(DU HỌC TẠI MỸ)
VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) :
VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : Dai UY - Captain Date (Năm) : 75
(Trong chính phủ VN)
APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : Yes IV Number (số hồ sơ) : IV 122635 No (Không) :
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) : 5 (Wife and 4 children)
MAILING ADDRESS IN VN : 283 Ben Van Don. Phuong 2, Quan 4. Ho Chi Minh City. V.N.
(Địa chỉ liên lạc tại VN)
NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : Mr. HUYNH VAN VIEN
(Tên, Địa chỉ Thành nhân : hay Người Bảo Trò)
U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : Yes NO (KHÔNG) :
RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : Brother
NAME AND SIGNATURE : DIEN VAN HUYNH
ADDRESS OF INFORMANT :
(Tên, Địa chỉ, Chủ Ký, BT Mr. HUYNH VAN VIEN.
của người điền đơn này) Phone :
DATE : Aug - 19.85 Gra 3140.6
Month (Thang) Day (ngày) Year (năm)



As Of: _____

LIST OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS

```

rder:      Prisoner's name,      :      Former      :Currently:  Former      :Date of Application  :Name, address, and Tel. number
No. : date of birth and address:rank/position:detrained :Prisoner      :for Orderly Departure:  of Relative in the U.S.
      :                               :in prison:in Vietnam:(IV number, if any) :
      :                               : Yes  :No: Yes : No :
      :                               :      : : How long :

```

HUYNH VAN VINH
HAM TAN - Reeduc
Camp - V.N

ĐẠI-ÚY.
Cố Quan,
Tỉnh Bảo
Hiên Bộ Tư
lệnh Tổng
Tham Mưu.
Sài Gòn.

Yes.
From 5/75
to Present

ODP IV 122635
VSec. Agency

HUỶNH VĂN VIÊN

RECEIVED
AUG 22 1985



Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

HỘI
FAA

Chị Thơ Hương,
Em được thư của chị, nhỡ
có lẽ chị qua bên khi
viết cho em và ghi tên
tên của Anh Hai em là
Vinh chị kịp phải
thời (?). Em xin thông

theo báo lại với chị đó.

Em của chị ở quê
như em đó.

Chị Hò, ...
Ngoài ra chị có gửi ODP để xin
cấp logo cho anh (thời), bản
sao em xem.

Chị bên em, vì còn nhiều
việc để làm cho các hội
liệp khác trong tháng này.

Chị cố gắng xin em yêu

hân.

Hương nhien -

Chị Thơ

T NAM
CIATION



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

5. 14. 88

Thưa 0i,
Chị Hiền: thư đã check, có l²
Chị Hạnh: thư gửi theo c² em đó.
Ngoài ra chị có gửi O.P. đi xin
cấp 10% cho anh (thái), bạn
sao em xem.

Chị bạn qua, vì còn nhiều
việc để làm cho các hội
liệp khác trong tháng này.

Chị có sẵn xin em yên
tâm.

Thường nhiên -
Chị Thơ



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

Date: 5/14/88

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHUÔNG

Miss Margery Lemb
Consul
Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Ban Chấp Hành T.Ư.
Executive Board

Dear Miss Lemb:

I am enclosing the Reeducation Release Certificate(s)
(Giay Ra Trai) of the following political prisoners
to update their records with your office:

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHUÔNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

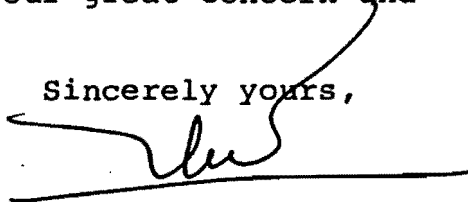
Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

* 1.	HUYNH VAN VINH	IV #	122635
2.		IV #	
3.		IV #	
4.		IV #	
5.		IV #	
6.		IV #	
7.		IV #	
8.		IV #	
9.		IV #	
10.		IV #	

Thank you, as always, for your great concern and assistance.

Sincerely yours,


Khuc Minh Tho (Mrs.)
President

Enclosure

* NOTE: Please note that Huynh Van Vinh has complete records with you except that he is waiting for his LOI. Please issue Mr. Vinh a Letter of Introduction to be used when he applies for an Exit Visa. Many thanks.

IV-122635
40-20.

BỘ NỘI VỤ
Trại ~~thị trấn~~
Số ~~108~~

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 01-QLTG, ban hành từ 01-01-1972
2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Tên họ: ~~Đu Văn~~, quyết định thả số ~~14~~ ngày ~~4~~ tháng ~~2~~ năm ~~88~~

của

~~Bộ Nội vụ~~

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Nguyễn Văn Vĩnh**

Sinh năm 19 ~~42~~

Các tên gọi khác

Nơi sinh **Sài Gòn**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **243 Bến Vân Đồn, Q4, P/ Phường Chí Minh**

Cán bộ ~~Đội Ủy trưởng~~

Bị bắt ngày **21/6/75**

Theo quyết định, án văn số

Đã bị tăng án ~~lần~~, cộng thành ~~năm~~ tháng

Đã được giảm án ~~lần~~, cộng thành ~~năm~~ tháng

Nay về cư trú tại **243 Bến Vân Đồn, Quận 4, P/ Phường Chí Minh**

Nhận xét quá trình cải tạo

Anh Vĩnh có nhiều cố gắng trong lao động, học tập

và giữ vững một quy tắc.

Tên gọi trước khi nhập tù: Vĩnh và tên gia đình

Đường sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: **Tại cư trú**

Trước ngày **15** tháng **2** năm **1988**

Lấn tay người trả

Của **Nguyễn Văn Vĩnh**

Danh bản số

in tại

[Signature]

[Signature]

Thị trấn thị trấn Phú

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

PT 86868 / 90-ĐC1

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

03.10.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 2 tháng 2 năm 1990
Issued at Hanoi on 2nd day of February 1990
Cục Quản lý Xuất Nhập Cảnh
General Department of Immigration and Emigration



Trưởng Cục

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

1

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

2

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

3

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

2

Họ và tên Full name **HUYNH VAN VINH**

Ngày sinh Date of birth **1942**

Nơi sinh Place of birth **Tp Hồ Chí Minh**

Chỗ ở Domicile **Tp Hồ Chí Minh**

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu

XÁC NHẬN BAN CHỢ
UBND TP HCM
CHUYÊN PHỤS UBND TP HCM
TRƯỜNG PHONG NẤM CHẤM

NGUYỄN KIẾN

5

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
 This passport is valid up to **03 10 1995**

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
 This passport bearer is allowed to travel to **TẤT CẢ CÁC NƯỚC**
ALL COUNTRIES

Cấp tại **Hà Nội** ngày **10** tháng **10** năm **1990**
 Issued at **QUỐC QUÂN 1, XIÉT NIỆP C. (M)**

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

1	Họ và tên Full name	
	Ngày sinh Date of birth	
	Nơi sinh Place of birth	
2	Họ và tên Full name	
	Ngày sinh Date of birth	
	Nơi sinh Place of birth	
3	Họ và tên Full name	
	Ngày sinh Date of birth	
	Nơi sinh Place of birth	

TRƯỞNG QUÂN

IV. 122635
HUYNH VAN VINH
40-20

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các quốc gia cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại, đi sang và được tạo mọi sự giúp đỡ về bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

ST PT 86870/90-DCI
N1

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

03.10.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Chấp tại Hà Nội ngày 3 tháng 10 năm 1990
Issued at on



TRƯỞNG PHÒNG
Trưởng phòng

Trần Văn Vinh

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

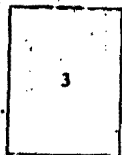
Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

2

Họ và tên Full name

PHAN THI THU

Ngày sinh Date of birth

1972

Nơi sinh Place of birth

Xã Lộ Minh

Chỗ ở Domicile

Xã Lộ Minh

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt



XÁC NHẬN BẢN GIẤY

VĂN PHÒNG CÔNG AN PHONG CUNG BÚT TỈNH NÚ CHÍ MINH

21/1/1991

DANH SÁCH CÔNG AN HÀNH CHÁNH



NGUYỄN KIÊN

B(CIN) - REMARKS

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 86870.XC

Cấp cho bà Phan Thi Thu

Cùng với trẻ em

Đến nước: Hợp chúng quốc Hoa Kỳ

Quê quán: Xã Lộ Minh

Trước ngày 03/04/1991

Hà Nội ngày 2 tháng 1 năm 1991

CHỖ DÁN CHỖ XÉT NHẬP CẢNH



Trần Văn

IV. 122635
HUYNH VAN VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

ST PT 86872/90-ĐC1
N3

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại, đi sang và được hưởng sự bảo vệ của các cơ quan bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and to afford assistance and protection in case of need.

ĐI

TR

TR

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

03.10.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

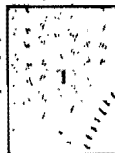
TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 3 tháng 10 năm 1990
Issued at on



Trần Văn

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

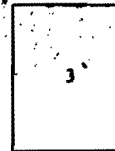
Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

2

Họ và tên / Full name
HUYNH VAN TRI

Ngày sinh / Date of birth
1967

Nơi sinh / Place of birth
Quận Thủ Đức

Chỗ ở / Domicile
Quận Thủ Đức

Nghề nghiệp / Occupation
Quản lý kinh doanh

Chiều cao / Height
1.70m

Vết tích đặc / Special marks
Không có



XÁC NHẬN ĐƠN CHẤP
 Photo and signature of the passport holder
 Văn Phòng UBND TP. Hồ Chí Minh
 Ngày 21/1/1991
 NGUYỄN KIÊN

3

BÍ CHỮ - REMARKS

THỰC THỰC - VISAS



THỰC THỰC XUẤT ỎẢNH
 Số 168/12.XC
 Cấp cho **Huỳnh Văn Trí**
 Cùng với **trẻ em**
 Bìn nước: **Việt Nam**
 Lưu của khẩu: **Trần Hưng**
 T. xuất ngày: **02.04.1991**
 Lị Kổingày 2 tháng 4 năm 1991

CỤC QUAN 1.2 XUẤT NHẬP CẢNH
 Trưởng phòng

Trưởng phòng

IV. 122635
HUYNH VAN VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số PT 86874/90-ĐC1
Nº

Hộ chiếu này được Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà lãnh đạo chính quyền của Việt Nam và các nước tiếp nhận người mang hộ chiếu này được quyền đi, dừng và được bảo vệ an ninh và an toàn về cần thiết.

The bearer of this passport, Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection as may be need.

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

03.10.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 3 tháng 10 năm 1990
Issued at Hanoi, 3 October 1990



Trịnh Xuân

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

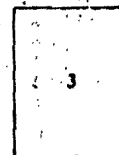
Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

2

Họ và tên *Full name*

HUYỀN THANH THỂ

Ngày sinh *Date of birth*

1968

Not sinh *Place of birth*

Trần Thị Minh

Chỗ ở = Domicile

Tr. H. Chi Minh

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao

Vết tích đặc biệt



XÁC NHẬN Ảnh và chữ người đứng ở chiếu **ĐẠI**

Photo and signature of the passport bearer

100-443887-100

John A. Hammel

100-443887-100

NGUYỄN KIẾN

BI CHU - REMARKS

THI THUC - VISAS

THI THUC XUẤT CẢNH

50 86874 XC

Cấp cho Huỳnh Thanh Khê

Cũng vậy ~~_____~~ trở lại:

Bản nước: *Hydrochloa viridis* (Roxb.) Stapf

Đang chờ kiểm tra: *Trần Văn C. 6/7/8*

Tru: c 27001 09 04 1991

Hà Nội ngày 1 tháng 10 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CANN

Trường Phòng



Trần Văn

IV. 122635
HUYNH VAN VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số PT 86878/90-ĐC1
N:

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các quốc gia cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

B (CH) — REMARKS

THỰC THỰC — VISAS

THỰC THỰC XUẤT CẢNH

Số 86878 XC

Cấp cho Nguyễn Kim Phan

Cùng với 1 trẻ em

Đến nước: Hợp chúng quốc Hoa Kỳ

Ưu cấp khẩu: Cần tìm kiếm

Trước ngày: 03.04.1991

Hà Nội ngày 2 tháng 12 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trần Văn

2

Họ và tên Full name

HUYNH KIM HÂN

Ngày sinh Date of birth

1973

Nơi sinh Place of birth

Tp Hồ Chí Minh

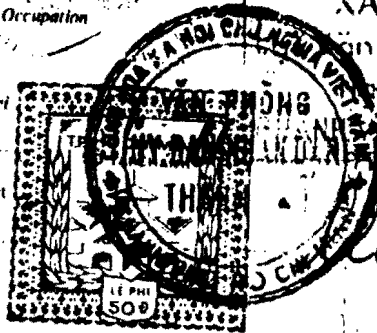
Chỗ ở Domicile

Tp Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt



XÁC NHẬN ĐÃ CHỤP

Phân loại và ghi chú: 21 / 8 / 1973

UBND TP. HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN KIÊN

3



4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

03. 10. 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 3 tháng 10 năm 1990

Issued at on 03/10/1990 at Hanoi
Xưởng inquest

Trần Văn

5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

IV-122635
HUYNH VAN VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 86876/90-ĐC1

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

03 10 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 3 tháng 10 năm 1990
Issued at

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CANNH
Trưởng phòng



Trưởng Phòng

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

1	Họ và tên Full name
	Ngày sinh Date of birth
	Nơi sinh Place of birth
2	Họ và tên Full name
	Ngày sinh Date of birth
	Nơi sinh Place of birth
3	Họ và tên Full name
	Ngày sinh Date of birth
	Nơi sinh Place of birth

2

Họ và tên Full name >

HUYNH HAI HUYEN

Ngày sinh Date of birth

1969

Nơi sinh Place of birth

Tp Hồ Chí Minh

Chỗ ở Domicile

Tp Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác



XÁC NHẬN DAN CHỨNG

Phòng UBND TP. HỒ CHÍ MINH

Ngày 21/1/1991

PHÒNG UBND TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỞNG PHÒNG HÀNH CHÁNH



NGUYỄN KIẾN

BÍ CHỮ - REMARKS

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT ỎANH

Số 3676 XC

Cấp cho Huyện Thủ Đức

Gửi với Trócm

Đơn vị: Huyện Thủ Đức

Giao của khẩu: Huyện Thủ Đức

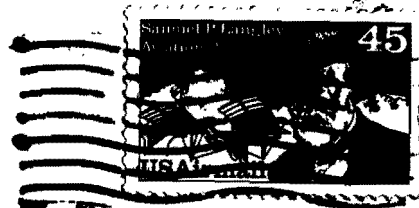
Trưởng ngày: 01/04/1991

Hà Nội ngày 2 tháng 12 năm 1990



Trần Văn

Mrs. Bul. Thu Huynh
P.O. Box 3581



hls
to Kuc

To: Mrs. Khue Minh Th3
P.O. Box 5435.
Arlington, Va. 22205-0635

Savannah, ngày 30 thg 8/89.

Kính Chị Th3,

Em gửi chị bộ LOI của Anh
Thư' hai em Lã Huỳnh Văn Vĩ.
đề' bộ' tước hồ' số' cho Anh. Xin
chị ghi vào hồ' số' cập nhật dùm
em. (2 bản copy). Anh ấy bị tù trên 12 năm.

Ngoài ra, em cũng có tờ xuất
cảnh của Ba Má em. Em cũng
xin gửi chị (mỗi người 2 bản).

Em đang mong tin của người
nhà em ở VN nhất là Chông em.
Vì em vẫn còn hơi hộp khố liết tng
đot ra đi đâu trên này Anh ấy
có được may mắn hay không?
Xin chị đừng quên tin em.

Em cảm ỏ chị nhiều và lúc
nào em cũng cần xin cho chị và
Hồi được nhiều thành công để'
già dĩnh em và mọi ỏ khố còn

11

phải đau khổ vì sự chia cách
này.
xin chị giữ liên lạc với em.

Em của Chị,
Nhu

TB. Chị có biết cách nào để yêu
cầu xin được phỏng vấn sớm?
Chị cho em. Em cảm ơn chị
nhiều.

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

HUYNH VAN VINH
283 BEN VAN DON
P 02
Q 04
T/P HO CHI MINH
VIET NAM

IV Number : 122635

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office by letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears above.

ODP files are being reviewed by category priority. The attached Letter of Introduction has been issued as a result of your relative's file category coming up on our priority schedule. You may have other family members whose files have not yet been reviewed. Their files will be reviewed once we have completed the review of all higher priority categories and reach the category of the cases of your remaining relatives.

Following is an English translation of the enclosed Letter of Introduction :

The above named individuals appear to qualify for resettlement in the United States of America. A final decision as to their eligibility, however, can only be made after they have been interviewed by the appropriate United States immigration or consular officials and have had certain required medical examinations and tests. Approval will depend on the individuals being determined by U.S. officials, prior to the individual's departure from Vietnam, to be in satisfactory health and to meet the requirements of U.S. immigration laws.

Therefore, should these individuals receive exit permission from the Vietnamese Government, we request that they be permitted to undertake in Vietnam all formalities and processing connected with their application to leave Vietnam under the U.S. Orderly Departure Program, including the required medical examinations and tests, and that they be permitted by the Vietnamese authorities to appear before the appropriate United States Government officials to be interviewed.

The qualification of any individual named in this letter for resettlement in the United States may be invalidated in certain situations, including marriage, divorce, the attainment of age of 21, or death.

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CRU /SUN

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

HUYNH VAN VINH
283 BEN VAN DON
P 02
Q 04
T/P HO CHI MINH
VIET NAM

IV Number : 122635

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office by letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears above.

ODP files are being reviewed by category priority. The attached Letter of Introduction has been issued as a result of your relative's file category coming up on our priority schedule. You may have other family members whose files have not yet been reviewed. Their files will be reviewed once we have completed the review of all higher priority categories and reach the category of the cases of your remaining relatives.

Following is an English translation of the enclosed Letter of Introduction :

The above named individuals appear to qualify for resettlement in the United States of America. A final decision as to their eligibility, however, can only be made after they have been interviewed by the appropriate United States immigration or consular officials and have had certain required medical examinations and tests. Approval will depend on the individuals being determined by U.S. officials, prior to the individual's departure from Vietnam, to be in satisfactory health and to meet the requirements of U.S. immigration laws.

Therefore, should these individuals receive exit permission from the Vietnamese Government, we request that they be permitted to undertake in Vietnam all formalities and processing connected with their application to leave Vietnam under the U.S. Orderly Departure Program, including the required medical examinations and tests, and that they be permitted by the Vietnamese authorities to appear before the appropriate United States Government officials to be interviewed.

The qualification of any individual named in this letter for resettlement in the United States may be invalidated in certain situations, including marriage, divorce, the attainment of age of 21, or death.

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CRU /SUN

IV-059692
HUYNH VAN HOAI

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ XNC

Số: 528 /ĐI.118

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 7 năm 1989

PHIẾU BÁO TIN

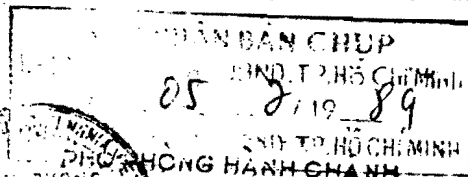
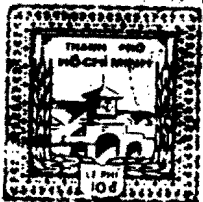
Kính gửi: ô Huỳnh Văn Hoai

Địa chỉ thường trú: 283 Bến Vân Đồn P. 4

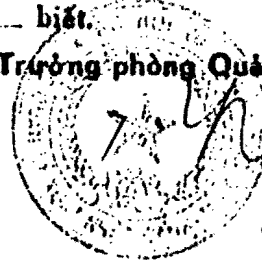
Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Nội vụ xin báo tin đề ông biết:
Bộ Nội vụ đồng ý cho gia đình ông gồm 02 người xuất cảnh
đi Mỹ và đã cấp hộ chiếu từ số 2703B đến 2705B/89 DC,
chuyển về công an địa phương nơi ông bà cư ngụ. Chúng tôi đo lên
danh sách chuyển cho Chính Phủ Mỹ để tiếp xúc và làm thủ tục nhập
cảnh Ký hiệu E01 - 528

Xin báo đề ông biết.

Trưởng phòng Quản lý XNC



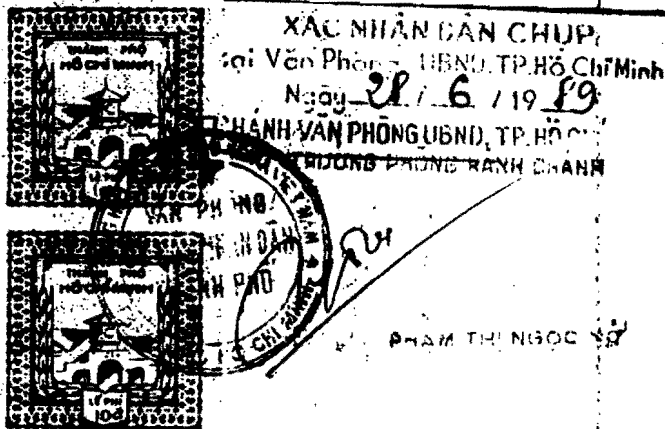
NGUYỄN KIẾN



Trần Chánh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM



HỘ CHIẾU Passeport

Số 2705
 N^o 2705/H/ĐC

Hộ chiếu này gồm 32 trang
Ce passeport contient 32 pages

- 1 -

BỊ CHỮ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 2705 XC
 Cấp cho Nguyễn Văn Học
 Cùng với trẻ em
 Đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ
 Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất
 Trước ngày 16/12/1989
 TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 6 năm 1989

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Trần Chánh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

XÁC NHẬN ĐÁN CHẬP
 tại Văn Phòng UBND TP. Hồ Chí Minh
 Ngày 28 / 6 / 19 89
PHẠM VĂN PHÒNG UBND TP. HỒ CHÍ MINH
 TRƯỞNG PHÒNG HÀNH CHÍNH

PHẠM THỊ NGỌC

HỘ CHIẾU
Passeport

Số 2705 / 89 / ĐC
 N2 2705 / 89 / ĐC

Hộ chiếu này gồm 32 trang
 Ce passeport contient 32 pages

- 1 -

BỊ CHỮ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 2705 / 89 / ĐC
 Cấp cho Phạm Văn Phòng
 Cùng với trẻ em
 Đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ
 Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất
 Trước ngày 16 / 06 / 1989
 TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 6 năm 1989

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

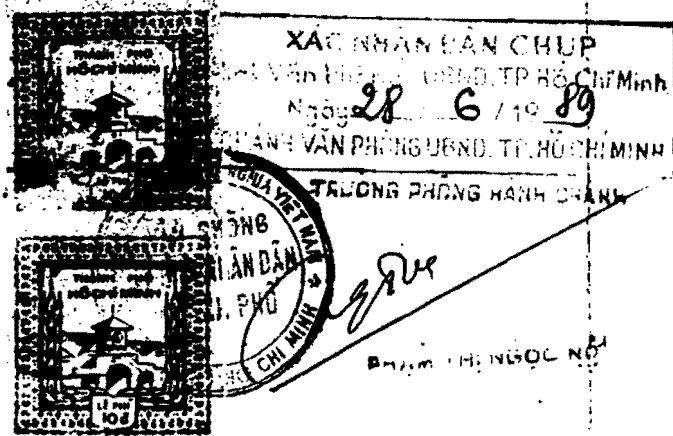


Trần Văn

IV. 059692



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM



HỘ CHIẾU
Passeport

Số 27053/89-ĐC
N2

Hộ chiếu này gồm 32 trang
Ce passeport contient 32 pages

-1-

BỊ CHÚ - NOTES

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

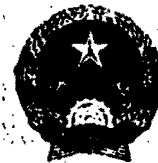
Số 2707 XC
Cấp cho Lâm Thị Hoa
Cùng với 1 trẻ em
Đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ
Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất
Trước ngày 16/12/89
TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 6 năm 1989

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

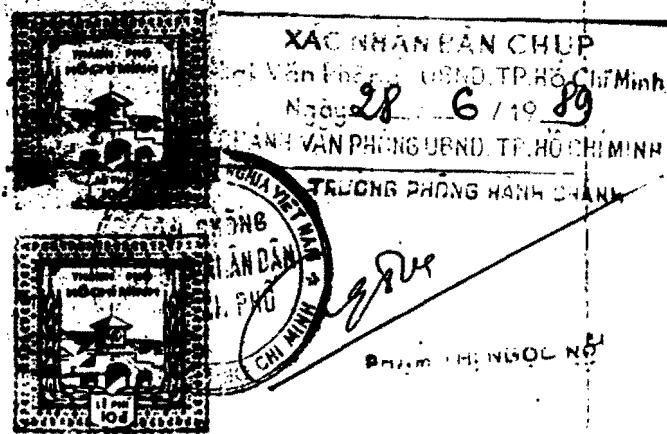


Trần Đình

IV. 059692



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM



HỘ CHIẾU
Passeport

Số 27053/89-ĐC
N2

Hộ chiếu này gồm 32 trang
Ce passeport contient 32 pages

-1-

BỊ CHÚ - NOTES

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 2707 XC
Cấp cho Lâm Thị Hoa
Cùng với 1 trẻ em
Đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ
Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất
Trước ngày 16/12/1989
TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 12 năm 1989

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



[Signature]
Trần Đình



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # 122685

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL.# _____

I-171 : Yes, ☒ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH VAN VINH
Last Middle First
- Current Address 283 Bến Vân Đồn Phường 2 Quận 4 Ho Chi Minh City VN
- Date of Birth June 26. 42 Place of Birth Saigon Vietnam
- Previous Occupation (before 1975) MAJOR intelligence Service
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From June 21. 75 To Feb. 13. 88
3. SPONSOR'S NAME: HUYNH VAN VIEN
Name
- Address & Telephone _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>Huynh van Vien (same above)</u>	<u>Brother</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

CASE NO. 65048
(for USCIS use)

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

202/659-6625

Telex 248393 ATTN MRS

NEW FORM

APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION (Relatives in Viet Nam)

My name is: HUYNH VAN VIEN Phone number _____
Family Middle Given nameI reside at: _____
Number Street City States ZipI was born on: Aug. 3 -48 in: Saigon, VIETNAM.I arrived in the United States on/in: 9 - 8 - 75 from: or camp Arkansas Camp
(country)My Alien Registration number is: A - 22 055 694My Naturalization Certificate number is: No- 11704178 Nov-16-83, Savannah Ga.My status is: ☐ Parolee ☐ Permanent Resident ☒ U.S. Citizen

I am making this application to request that the following relatives still in Viet Nam be authorized to come to the United States:

NAME	DATE AND PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP	ADDRESS IN VIETNAM
HUYNH VAN VINH	June-26-42. Saigon, V.N.	Brother	c/a283 Ben Van Don. Phuong 2. Quan 4. Ho Chi Minh City, V.N.
Phan thi Thu	Feb.8-42. Cholon, V.N.	Sister in Law.	82/21 Duong Ba Trac St. Phuong 2. Quan 8. Ho Chi Minh, City, V. N.
Huynh van Tri	Mar.29-67. Saigon, V.N.	Nephew	same address
Huynh thanh The	May.8-68. Saigon, V.N.	Nephew	same address
Huynh hai Huyen	Apr.9-69. Saigon, V.N.	Niece	same address
Huynh kim Han	May.29-73. Saigon, V.N.	Niece	same address
XXXXXXXX	XXXXXXXX	XX	XXX

Signature: VIEN VAN HUYNHDate: FEB. 12 - 84Before me, a Notary Public, on this day personally appeared Thien Van Huynh
known to me to be the person whose name is subscribed to the foregoing instrument and
acknowledged to me that he/she executed the same for the purposes and consideration
therein expressed.STATE OF GeorgiaCOUNTY OF Chatham

LINDA B. WATERS

Notary Public, Georgia State at large
My commission Expires May 14, 1984

1V-122635



Still is in Re-education camp. Thủ Đức
Phân trại K-2.2.30D.

HUYNH VAN VINH

D.O.B. June-26-42

Place of birth: Saigon, V.N.

Sex: Male

Address: c/o : 283 Ben Van Don. Phuong 2. Quan 4.
Ho Chi Minh, V.N.

(Parents)

Đội 6.

Hàm Tân - Thuận
Hải



PHAN THI THU

D.O.B. Feb-8-42

Place of birth: Cholon, V.N.

Sex: Female

Address: 82/21 Duong Ba Trac Street. Phuong 2. Q.8.
Ho Chi Minh City, V.N.

HUYNH VAN TRI

D.O.B. Mar-29-67

Place of birth: Saigon, V.N.

Sex: Male

Address: 283 Bến Vân Đồn
Phường 2 - Saigon 4
Hố Chi Minh City, VN



HUYNH THANH THE

D.O.B. May-8-68

Place of birth: Saigon, V.N.

Sex: Male

Address: 283 Bến Vân Đồn - Phường 2 - Sq. 4
Hố Chi Minh City



HUYNH HAI HUYNH

D.O.B. April-9-69

Place of birth: Saigon, V.N.

Sex: Female

Address: 283 Bến Vân Đồn - Phường 2 Sq. 4
Hố Chi Minh City, VN



HUYNH KIM HAN

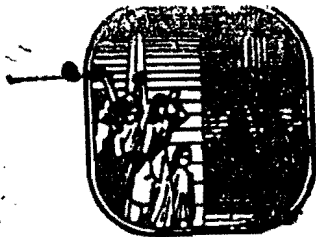
D.O.B. May-29-73

Place of birth: Saigon, V.N.

Sex: Female

Address: 283 Bến Vân Đồn - Phường 2 Sq. 4
Hố Chi Minh City, VN





HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-998-7850

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THO
TRẦN KIM DUNG, MS
NGUYỄN XUÂN LAN, MA
TRẦN NGỌC DUNG, MA
NGUYỄN QUỲNH GAO
TRẦN THỊ PHƯƠNG
HUỲNH KIM CHÌ
DUƠNG MỸ-LINH SOLANO
MRS. LÊ VĂN HÙNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THO
President
TRẦN KIM DUNG, MS
Vice-President
NGUYỄN QUỲNH GAO
Vice-President
TRẦN NGỌC DUNG, MA
Secretary General
NGUYỄN XUÂN LAN, MA
Deputy Secretary
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Treasurer
HUỲNH KIM CHÌ
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

DUƠNG MỸ-LINH SOLANO, Esq.

Ngày 24 tháng 8 năm 1985

Thưa Ông/Bà: *Huỳnh Thi Thu*

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam có nhận được thư và hồ-sơ của Ông/Bà xin đoàn-tự gia-dinh cho thân-nhân. Chúng tôi thành-thất cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin-tưởng và hưởng-ứng hoạt-dộng của Hội trong công-tác nhân-dạo đã được thấy thân-nhân chúng ta sớm được đoàn-tự với gia-dinh.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh-sách của quý thân-nhân hiện còn bị giam cầm hay đã được tự-do và cũng gia-dinh muốn rời Việt Nam theo chương trình Ra Đi Trật Tự (Orderly Departure Program) đề-nạp cho cơ-quan có thẩm-quyền hầu nguyên-vọng của Ông/Bà sớm được kết-quả tốt-dẹp. Trong trường-hợp Ông/Bà chưa lập hồ-sơ cho thân-nhân để được đoàn-tự gia-dinh, xin Ông/Bà điền chi-tiết lý-lịch trong các mẫu đính kèm và gửi đến chúng tôi. Đồng thời, chúng tôi cũng đề-nghị Ông/Bà tiếp-xúc với cơ-quan thiện-nguyên địa-phương để xúc-tiến thủ-tục lập hồ-sơ qua chương-trình Ra Đi Trật-Tự. Nếu Ông/Bà đã nộp đơn, xin Ông/Bà gửi đến Hội chúng tôi bản sao mẫu đơn nộp qua chương-trình này.

Vì lý-do Hội hoạt-dộng có tính-cách tự-nguyên, xin Ông/Bà mỗi khi gửi thư hay hồ-sơ đến Hội, vui lòng đính kèm một phong bì có dán tem để tiện việc phúc đáp.

Tiện đây, Hội cũng gửi đến Ông/Bà bản sao bức thư của Tổng-Trưởng Ngoại-Giao Hoa-Kỳ đã gửi đến Hội về vấn-đề tù-nhân chính-trị và chương-trình Ra Đi Trật-Tự Đoàn-Tự Gia-Đình.

Trân-trọng chào Ông/Bà.

Re: Thiệu Tá Bùi Văn Minh

- *Chuyến viếng thăm trước đây*
- *Thiệu Tá Huỳnh Bửu Kỳ*
- *Thiệu Tá Huỳnh Văn Vĩnh*

Kính gửi,

[Signature]
Bà Khúc Minh Tho
Chủ Tịch

INTAKE FORM
MẪU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH

APPLICANT FOR ORDERLY DEPARTURE PROGRAM:

NAME (TÊN)	: <u>HUYNH</u>	VAN	VINH
	Last (Tên Họ)	Middle (Giữa)	First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH :	<u>June</u>	<u>26</u>	<u>1942</u>
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ)	Month (Thang)	Day (Ngày)	Year (Năm)
SEX (NAM hay NỮ)	: Male (Nam) : <u>Male</u> Female (Nữ) :		
MARITAL STATUS	: Single (Độc thân): Married (có lập gia đình): <u>XX</u>		
(Tình trạng gia đình):			
ADDRESS IN VIETNAM :	<u>Thủ Đức Re-education camp. Phân trại K-2.</u>		
(Địa chỉ tại VN)	: <u>2.30 D. Đội 6. Hầm Tân - Thuận Hải.</u>		
POLITICAL PRISONER	{Có là Tư binh tại VN hay không}: Yes (Có) <u>XX</u> No (Không):		
	: If yes (Nếu Có): From (Từ): <u>4/75</u> To (Đến): <u>Present.</u>		
PLACE OF RE-EDUCATION:	<u>Thủ Đức Re-education camp - Hầm Tân - Thuận</u>		
CAMP (TRẠI TÙ)	<u>Hải.</u>		
PROFESSION (Nghề Nghiệp):			
EDUCATION IN U.S. :	<u>Okinawa -</u>		
(DU HỌC TẠI MỸ)			
VN ARMY (Quân đội VN):	Rank (Cấp Bậc): <u>Thiếu tá.</u>		
VN GOVERNMENT	: Position (Chức vụ): <u>Cố Quan Tỉnh Báo</u>		Date (Năm): <u>1970</u>
(Trong chính phủ VN)			
APPLICATION FOR O.D.P:	Yes (Có): <u>Yes</u> IV Number (số hồ sơ): <u>122635</u> No (Không):		
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING:	(Số người đi theo): <u>Vợ + 4 con.</u>		
MAILING ADDRESS IN VN:	<u>283 Bến Vân Đồn - Phường 2 - Saigon 4</u>		
(Địa chỉ liên lạc tại VN)	<u>Hồ Chí Minh City, VN.</u>		
NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE	: <u>HUYNH - VAN - VIEN</u>		
(Tên, Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo Trò)			
U.S. CITIZEN	: (Có quốc tịch Hoa Kỳ): <u>Yes.</u> No (Không):		
RELATIONSHIP WITH PRISONER:	(Liên hệ với người ở VN): <u>Brother - Anh ruột</u>		
NAME AND SIGNATURE :	<u>Huynh Van Vien</u>		
ADDRESS OF INFORMANT			
(Tên, Địa Chỉ, Chữ Ký, ĐT của người điền đơn này)			
DATE :			
	Month (Tháng)	Day (ngày)	Year (năm)

9-25-87
(update).

HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
5555 Columbia Pike, Suite D, Arlington, VA 22204

As Of: _____

LIST OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS

der: Prisoner's name, : Former :Currently: Former :Date of Application :Name, address, and Tel. number
lo. : date of birth and address:rank/position:detained :Prisoner :for Orderly Departure: of Relative in the U.S.
: : :in prison:in Vietnam:(IV number, if any) :
: : : Yes :No: Yes : No :
: : : : How long : :

1	HUỖNH BỬU KHUÔNG 59/26/134 Huỳnh- Tân, Cầu. Q.3. Hố Chí Minh City, VN	Major	No	Yes. From: 6/75 to 1/81	IV 075409 USCC Agency Case 65048	MR. HUỖNH VĂN VIỄN
2	HUỖNH VĂN VINH Thủ Đức Re-educ.camp. Phân trại K 2. Z30D. Đội 6. Hầm Tân, Thuận Hải	Major.	Yes From 4/75 to Present		IV. 122635. USCC Agency Case 65048 2-12-84.	MR. HUỖNH VĂN VIỄN

TRANSLATION OF A BIRTH CERTIFICATE

NAME: HUYNH VAN VINH SEX: Male

BIRTH: PLACE - Saigon, VIETNAM

DATE - 26 June 1942

FATHER'S NAME; HUYNH VAN HOAI

MOTHER'S NAME: LAM THI HOA

CERTIFICATE ISSUED: Date - November 22 1967

PLACE - Saigon VIETNAM

MAGISTRATE - Chief Court clerk (Signed and sealed). Name illegible.

CERTIFICATE FOUND: Archive or Register of 1942 Page No 3234 From Saigon, South V.N.

NOTATION OF IMPORTANCE:

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE

I, HONG THI LE, hereby certify that the above is an accurate translation of the extracted birth certificate in Vietnamese and that I am competent in both English and Vietnamese to render such translation.

Date: NOV/2/1982

Chau D. Frew

DAVID D. FREW
1000 1/2 N. 1st St., Ga.
Atlanta, Ga. 30309

Hong Thi Le

Signature of Translator

NAM CÔNG-HOÀ
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ - PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ - PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud Viêt-Nam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ SƠ-THẨM SAIGON

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{re} INSTANCE DE SAIGON)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH SAIGON. (Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN
(Sud-Viêt-Nam))

NĂM 1942
(Année)

SỐ HIỆU 3234
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Huỳnh văn Vĩnh
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Masculin
Sanh ngày nào (Date de naissance)	26 -6- 1942
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Saigon, 34 Boulevard Kitchener
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Huỳnh văn Hoài
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Secrétaire à L' Arsenal de Saigon,
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Saigon, 283, quai de la Nasse
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Lâm thị Hoa
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	Sans profession
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Saigon, 283, quai de la Nasse
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Premier rang

Chúng tôi, BUI ĐÌNH TUYẾN
(Nous)
được Chánh-án Toà Saigon U.N.
(Président du Tribunal)
chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)
Ông TRAN THỊ CANH
(M.)

Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

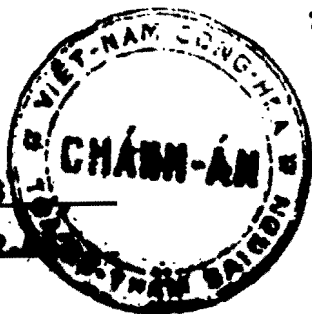
Saigon, ngày 22 - II - 1967

T. U. N. CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT)
THẨM-PHÁN.

Trích y bản chính :
(Pour extrait conforme) :

Saigon, ngày 22 - II - 1967

K. T. CHÁNH LỤC-SỰ



Giá tiền : 58
(Coût)
Biên-lai số : 12
(Quittance No)

UNITED STATES CATHOLIC CONFERENCE
DIOCESE OF SAVANNAH

TRANSLATION
VIETNAMESE BIRTH CERTIFICATE

REPUBLIC OF VIETNAM

Province: CHOLON
District: 7th.
Village:
No. 9

NAME OF THE CHILD.....: PHAN THI THU (ANTOINE LUCIE)
SEX.....: Female
DATE OF BIRTH.....: 16 February 1942 , at 6:30 P.M.
PLACE OF BIRTH.....: CHOLON
NAME OF THE FATHER.....: PHAN VAN TAO (ANTOINE CAMILLE)
AGE.....: N/A
OCCUPATION.....: N/A
RESIDENCE.....: N/A
NAME OF THE MOTHER.....: VO THI THANG
AGE.....: N/A
OCCUPATION.....: N/A
RESIDENCE.....: N/A
RANK OF WIFE.....: Legitimate wife

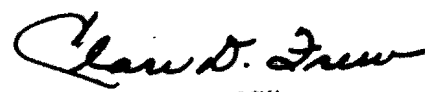
=====

REGISTERED IN Saigon ON December 28 , 1957
CERTIFIED TRUE COPY OF THE ORIGINAL
VERIFIED BY Chief of Magistrate Court in ON 28 December 1957
(signed & sealed) Saigon

I, Hong Thi Le, presently working as a case manager for U.S.C.C.
at Diocese of Savannah, do hereby state that I am competent in
both English and Vietnamese to render such translation. I do
swear that the above translation is true version of the original.

TRANSLATOR'S SIGNATURE

Hong Thi Le,
Case Manager.


CLAUDE D. FREW
Notary Public, Chatham County, Ga.
My Commission Expires June 6, 1965

Coût:

Exédition. 1800

Lég. 0, 30

Droit de quittance. . 0, 50

1980

RÉPUBLIQUE DU VIET-NAM

MINISTÈRE DE LA JUSTICE

GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{re} INSTANCE DE SAIGON

Extrait du Registre des Actes de Naissance

DE LA VILLE DE CHOLON

DE L'ANNÉE 1942

(Article 57 du Code civil. — Loi du 30 Novembre 1906)

ACTE N° 9.

Chị em đơn xin
của Phan Văn Tào
được kiểm nhận
tại quân bưu Cholon
ngày 22 tháng 2
năm 1952 tên họ
Cha Antoine Ca-
mille và Con An-
toine Lucie được
đời lại là Phan
Văn Tào và Phan
Thị Thu (Thi-
hạnh Du số 52
ngày 29-8-1956)

L'an mil neuf cent quarante-
deux et le seize février à 18 h 30.
est né à Cholon

un enfant du sexe féminin
qui a reçu les noms et prénom de
Antoine Lucie
dont le père est Camille Antoine

et la mère Võ Thị Thắng, son épouse

Certifié conforme aux énonciations de l'acte le présent
délivré par Nous, Greffier en Chef du Tribunal de 1^{re} Instance de
Saigon.

Saigon, le 28 Décembre 1956



Phan Văn Tào, 56 C, Grégoire - Saigon

TRANSLATION OF A MARRIAGE CERTIFICATE (COPY)

No 20

Husband's Name: VINH VAN HUYNH
 (First) (Middle) (Last)
 Birth: Place- SAIGON - VIETNAM.
 Date - JUNE - 26 - 1942
 Father's Name: HUYNH VAN HOAI (Living)
 Mother's Name: LAM THI HOA (Living)
 Wife's Name: PHAN THI THU (ANTOINE LUCIE)
 Birth: Place- CHOLON - VIETNAM.
 Date- FEBRUARY - 16 - 1942
 Father's Name: PHAN VAN TAO (ANTOINE CAMILLE) - (Living)
 Mother's Name: VO THI THANG (Living)
 Place and Date of Marriage: Jan - 22 - 1968
 1st Witness: _____ 2nd Witness _____
 Certificate Issued: Place - Saigon- Dist. 6 . Republic of VIETNAM.
 (extracted from original document)
 Date- Mar - 29 - 1968
 Magistrate- NGUYEN THANH VINH
 (signed and sealed) Name illegible
 Notation of Importance:

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE

I, THU THI HUYNH, hereby certify that the above is an accurate translation of the extracted Marriage Certificate in Vietnamese and that I am competent in both English and Vietnamese to render such traslation.

Date: December - 6 - 1984

Linda B. Waters

LINDA B. WATERS
 Notary Public, Georgia, State at Large
 My Commission Expires May 2, 1988

Thu Thi Huynh
 Signature of Translator
 Coordinator/Interpreter
 Chatham County Health Dept.
 Refugee Health Prog.

CỘNG HÒA
ĐO THÁNH SAIGON

TRÍCH LỤC CHỨNG THƯ HÔN THỦ

Số hiệu 20

TÊN HỌ NGƯỜI CHỒNG

HUYNH VAN VINH

nghề - nghiệp

Sĩ Quan

sinh ngày

26

tháng

6

năm

1942

tại Sài Gòn

cư trú tại

32A, Ngõ Giang

tạm trú tại

Tên họ cha chồng

HUYNH VAN HOAI

(Sống)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng

LAM THAI HOA

(Sống)

(Sống chết phải nói)

TÊN HỌ NGƯỜI VỢ

PHAM THI THU

nghề - nghiệp

Nội Trợ

sinh ngày

16

tháng

2

năm

1942

tại Sài Gòn

tạm trú tại

Tên họ cha vợ

PHAM VAN TAO

(Sống)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ

VO THI THANG

(Sống)

(Sống chết phải nói)

Ngày cưới

22

tháng

1

năm

1968,

Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước

ngày

tháng

năm

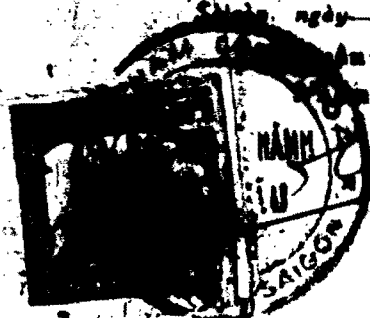
tại

TRÍCH LỤC Y BỔN CHÍNH :

Ngày 29 tháng 3 năm 1968

Chức vụ Thượng Quan

Chức Hà-Tịch,



NGUYỄN-THÀNH-VINH

TRANSLATION OF A BIRTH CERTIFICATE

NAME: HUYNH VAN TRI SEX: Male

BIRTH: PLACE - Saigon, VIETNAM.

DATE - March 29 1967

FATHER'S NAME; HUYNH VAN VINH

MOTHER'S NAME: PHAN THI THU

CERTIFICATE ISSUED: Date - April 3 1967

PLACE - Saigon, VIETNAM.

MAGISTRATE - Signed and sealed. Name Nguyen Ngoc Phuong

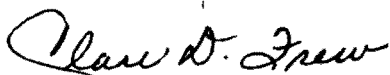
CERTIFICATE FOUND: Archive or Register of 1967 Page No 3119 A . From Saigon,
5th.DisV.N.

NOTATION OF IMPORTANCE:

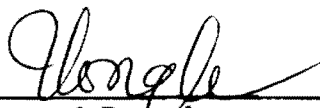
CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE

I, HONG THI LE, hereby certify that the above is an accurate translation of the extracted birth certificate in Vietnamese and that I am competent in both English and Vietnamese to render such translation.

Date: Nov 2 / 1984



CLARE D. FREW
Notary Public, Chatham County, Ga.
My Commission Expires April 6, 1985


Signature of Translator

PHẦN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

HỘ-TỊCH

Tòa Hành-Chánh Quận ĐốngSố hiệu : 3319 A

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi hảy (1967)

Cước phí : 15000

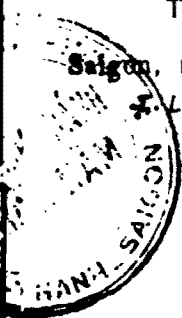
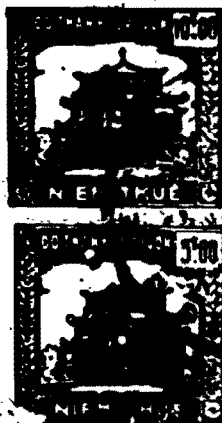
Tên, họ đứa nhỏ	TRẦN VĂN THỊ
Phái.	Nữ
Ngày sanh	Hai mươi chín tháng ba năm chín trăm sáu mươi bảy hôm 27-3-67
Nơi sanh.	351 Q.1 Quận Đống
Tên, họ người Cha	TRẦN VĂN VINH, khai nhân bản nhỏ 14 con ngày 22-1-1966
Tuổi	-
Nghề-nghiep.	-
Nơi cư-ngụ.	-
Tên, họ người Mẹ	TRẦN THỊ THÙY, khai nhân bản 14 con ngày 22-1-1966
Tuổi	Hai mươi tám
Nghề-nghiep.	Nội trợ
Nơi cư-ngụ.	32-A Q.1 Quận Đống
Vợ chánh hay thứ.	Đã được hợp pháp hôn do lên sổ gia đình ngày 22-1-1966

Làm tại Saigon, ngày 3 tháng 4 năm 1967

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÍNH :

Saigon, ngày 24 tháng 5 năm 1967

L. QUẢN-TRƯỞNG QUẬN



Leanh

TRANSLATION OF A BIRTH CERTIFICATE

NAME: HUYNH THANH THE SEX: Male

BIRTH: PLACE - Saigon, VIETNAM.

DATE - May 8 1968

FATHER'S NAME; HUYNH VAN VINH

MOTHER'S NAME: PHAN THI THU

CERTIFICATE ISSUED: Date - May 15 1968

PLACE - Saigon, VIETNAM. 2nd. District

MAGISTRATE - Signed and sealed. Named Duong huu Xuong

CERTIFICATE FOUND: Archive or Register of 1968 Page No 5422 A. The 2nd Dist.
Saigon, Vietnam.

NOTATION OF IMPORTANCE:

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE

I, HONG THI LE, hereby certify that the above is an accurate translation of the extracted birth certificate in Vietnamese and that I am competent in both English and Vietnamese to render such translation.

Date: NOV/2/1984

Clare D. Drew
CLARE D. DREW
Notary Public, Chatham County, Ga.
My Commission Expires April 6, 1985

Hong
Signature of Translator

ĐÓ-THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN NAM

5422

HỘ-TỊCH

1954/0

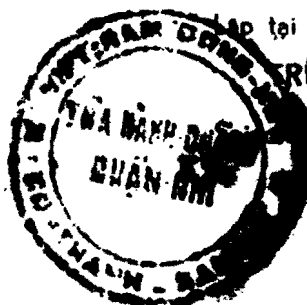
Số hiệu

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm

Tên, họ đứa nhỏ.....	HUYEN THANH THIE
Phái.....	Nam
Ngày sanh.....	Tam tháng năm năm một ngàn chín trăm năm mươi tám + 12/11/54
Nơi sanh.....	Saigon, 284 Cong-quynh
Tên, họ người Cha.....	HUYEN VAN VINH
Tuổi.....	Hai mươi sáu
Nghề-nghiệp.....	Quan nhân
Nơi cư-ngụ.....	Saigon, 283 Ben Van Dong
Tên, họ người mẹ.....	PHAN THI THU
Tuổi.....	Hai mươi sáu
Nghề-nghiệp.....	Nội trợ
Nơi cư-ngụ.....	Saigon, 283 Ben Van Dong
Vợ chánh hay thứ.....	Vợ chánh

MIỄN CẢ-PHÍ
HỒ-SƠ QUÂN-ĐỘI



Lập tại Saigon, ngày 15 tháng 1 năm 1954

TRÍCH-LỤC BỔN CHÁNH

ngày 15 tháng 1 năm 1954

QUẢN-TRƯỞNG QUẬN

TRANSLATION OF A BIRTH CERTIFICATE

NAME: HUYNH HAI HUYEN SEX: Female

BIRTH: PLACE - Saigon, VIETNAM,

DATE - April 9 1969

FATHER'S NAME; HUYNH VAN VINH

MOTHER'S NAME: Phan Thi Thu

CERTIFICATE ISSUED: Date - April 15 1969

PLACE - Saigon, 2nd. District, VIETNAM.

MAGISTRATE - Signed and sealed. Named Duong huu Xuong

CERTIFICATE FOUND: Archive or Register of 1969 Page No 3966 A. The 2nd. Dist.
Saigon, VIETNAM.

NOTATION OF IMPORTANCE:

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE

I, HONG THI LE, hereby certify that the above is an accurate translation of the extracted birth certificate in Vietnamese and that I am competent in both English and Vietnamese to render such translation.

Date: NOV/2/1984

Claw D. Drew

CLAW D. DREW
Notary Public, Chatham County, Ga.
My Commission Expires April 6, 1985

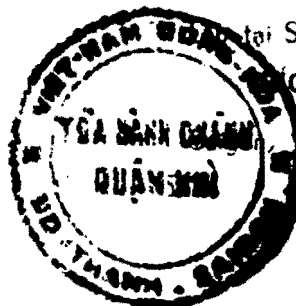
Hong
Signature of Translator

Số hiệu 3966A

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín (1969)

Tên, họ đứa nhỏ.....	HUYEN HAI HUYEN
Phái.....	Nữ
Ngày sanh.....	Chín tháng tư năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín - 9/4/69
Nơi sanh.....	Saigon, 284 Cong-Quynh
Tên, họ người Cha.....	HUYEN VAN VINH
Tuổi.....	Mười mười bảy
Nghề-nghiệp.....	Quan nhân
Nơi cư-ngụ.....	Saigon, 283 Ben Van Don
Tên, họ người mẹ.....	HUYEN THI THU
Tuổi.....	Mười một
Nghề-nghiệp.....	Nội trợ
Nơi cư-ngụ.....	Saigon, 283 Ben Van Don
Vợ chánh hay thứ.....	Vợ chánh

M: 3966A-PH
HỘ-S: 3966A-BCH

tại Saigon, ngày 15 tháng 4 năm 1969

TRÍCH-LỤC Y ĐƠN CHÁNH:

ngày 28 tháng 2 năm 1972

QUẢN-TRƯỞNG QUẬN NHÌ

CHỖ CHỮ CHỮ ĐÓNG

TRANSLATION OF A BIRTH CERTIFICATE

NAME: HUYNH KIM HAN SEX: Female

BIRTH: PLACE - Saigon, VIETNAM.

DATE - May 29 1973

FATHER'S NAME; HUYNH VAN VINH

MOTHER'S NAME: PHAN THI THU

CERTIFICATE ISSUED: Date - June 5 1973

PLACE - Saigon, 2nd. District. VIETNAM.

MAGISTRATE - Signed and sealed. Name illegible.

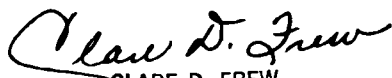
CERTIFICATE FOUND: Archive or Register of 1973 Page No 5165 B. The 2nd. Dist.
Saigon, VIETNAM.

NOTATION OF IMPORTANCE: This birth's certificate copy signed and stamped
on the 1-Aug-83, at the 1st. District of Ho Chi-
Minh City, VIETNAM. Name PHO VAN PHONG.

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE

I, HONG THI LE, hereby certify that the above is an
accurate translation of the extracted birth certifi-
cate in Vietnamese and that I am competent in both Eng-
lish and Vietnamese to render such translation.

Date: NOV 2 / 1984


CLARE D. FREW
Notary Public, Chatham County, Ga.
My Commission Expires April 6, 1985


Signature of Translator

MAY 1973

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Thành phố, tỉnh

5765B

Oxyde de

[illegible]

Khi về cha, mẹ

CHA

NFT

Họ tên, tuổi (hoặc
ngày, tháng, năm sinh)

Trần Văn Vinh
31 Tuổi

Phan Thị Bình
31. Tân

Đan-loc
Quốc-tịch

Nghề nghiệp
Nơi ĐKKK thường trú

Quân Nhân
Sông

Đổi tên
về địa điểm

Họ, tên thật, nơi ĐƠN K
lương trả, số giấy chứng
nhận hoặc ĐƠN của
người dùng khai

Phạm Thị Anh 30/11/20

NHÂN THƯ SÁCH BẢN CHÍNH

Đã ký ngày 5 tháng 6 năm 1933
(Ký tên đồng chủ, ghi rõ chức vụ)

1982

Quân I không đồng ý



PHÓ VIỆT ĐÔNG

Large white Pine in flower

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE
U.S. IMMIGRATION OFFICE
P. O. BOX 0280
SAVANNAH, GA. 31402

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

ODP Prg. 10 12-203
122635

USCC

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

Vien Van Huynh

NAME OF BENEFICIARY	
HUYNH, Vinh Van	
CLASSIFICATION	FILE NO.
203(a)5	
DATE PETITION FILED	DATE OF APPROVAL OF PETITION
12-19-84	12-19-84

DATE: 12-19-84

The visa petition you filed has been approved. The beneficiary for whom you filed has been given the appropriate classification. Note the approval gives no assurance that the beneficiary will automatically be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Whether the beneficiary gets a visa is decided only when an application is made to a consular officer; whether the beneficiary is admitted or adjusts status in the United States is decided only when an application is made to an immigration officer.

1. ☐ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS PART OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE MADE TO THE UNITED STATES CONSUL.
2. ☐ IF YOU BECOME A NATURALIZED CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, PLEASE ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY BE HELPFUL TO THE BENEFICIARY IN GETTING A VISA FASTER.
3. ☒ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT Bangkok. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THE SERVICE. THIS SERVICE DOES NOT ISSUE VISAS IN OTHER COUNTRIES. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE EMPLOYEES OF THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. VISAS ARE ISSUED ACCORDING TO THE DATE THE PETITION WAS FILED. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE ADDRESSED TO THE UNITED STATES CONSUL.
4. ☐ YOUR PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS. (IF THE BENEFICIARY PREVIOUSLY SUBMITTED SUCH AN APPLICATION AND HAD IT RETURNED, IT SHOULD BE RESUBMITTED WITHIN 30 DAYS.)
5. ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON THE PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT.
6. ☐ THE PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT, HOWEVER, UNTIL A VISA NUMBER IS AVAILABLE. INFORMATION ABOUT VISA NUMBERS MAY BE OBTAINED FROM THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE, BUREAU OF CONSULAR AFFAIRS, WASHINGTON, D.C.
7. ☐ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE BEING RETURNED WITH THIS FORM.
8. ☐ REMARKS.

VERY TRULY YOURS

Lawrence R. [Signature]

PETITION TO CLASSIFY STATUS OF ALIEN RELATIVE
FOR ISSUANCE OF IMMIGRANT VISA

(PLEASE NOTE - YOU ARE THE PETITIONER AND
YOUR RELATIVE IS THE BENEFICIARY)

Fee Stamp \$35.00	FEE PAID	No. 3A795-5
Immigration and Naturalization Service Savannah, Georgia		
Date 12-14-84 Rec'd by 284		

TO THE SECRETARY OF STATE:

The petition was filed on 12-19-84
The petition is approved for status under
section:

- ☐ SPOUSE,
201 (b) CHILD ☐ 203 (a) (2)
- ☐ 201 (b) PARENT ☐ 203 (a) (4)
- ☐ 203 (a) (1) ☒ 203 (a) (5)

DATE
OF
ACTION

DD

DISTRICT

U.S. APPROVED IN
ATLANTA GA.

DEC 19 84

Lawrence R. [Signature]

REMARKS

- ☐ PERSONAL INTERVIEW CONDUCTED
☒ DOCUMENT CHECK ONLY
☐ FIELD INVESTIGATION COMPLETED
☐ APPROVAL PREVIOUSLY FORWARDED

(PETITIONER IS NOT TO WRITE ABOVE THIS LINE)

1. Name of beneficiary (Last, in CAPS) (First) (Middle) HUYNH VINH VAN			2. Do Not Write in This Space		3. Beneficiary's marital status: ☒ Married ☐ Widowed ☐ Divorced ☐ Single	
4. Other names used by beneficiary (including maiden name if married)					5. Has this beneficiary ever been in the U.S? ☐ YES ☒ NO	
6. Country of beneficiary's birth Saigon, V.N.		7. Date of beneficiary's birth (Month, day, year) June 26 42		8. Are beneficiary and petitioner related by adoption? ☐ YES ☒ NO		
9. Petitioner's name is: (Last, in CAPS) (First) (Middle) HUYNH VINH VAN			10. petitioner's phone No 912-233-2800		11. The beneficiary is my: (relationship) Brother	
12. Other names used by petitioner (including maiden name if married woman) None						
13. Name of beneficiary's spouse, if married, and date and country of birth (Omit this item if petition is for your spouse) PHAM THU THI (ANTOINETTE LUCIE). Married on March 29, 68. Saigon, VIETNAM.						
14. Full address of beneficiary's spouse and children, if any (Omit this item if petition is for your spouse) c/o 283 Ben Van Don. Phuong 2. Quan 4. Ho Chi Minh City, V.N. or: 82/21 Duong Ba Trac Street. Phuong 2. Quan 8. Ho Chi Minh City, V.N.						
15. Names, birthdates and countries of birth of beneficiary's children: 1-HUYNH, TRI VAN. Mar. 29-67, Saigon, V.N. 2-HUYNH, THE THANH, May-8-68, Saigon, V.N. 3-HUYNH, HUYEN HAI. April-2-69. Saigon, V.N. 4-HUYNH, HAN KIM. May-29-73, Saigon, V.N.						
16. Check the appropriate box below and furnish the information required for the box checked: ☐ Beneficiary will apply for a visa abroad at the American Consulate in Bangkok, THAILAND. (CITY IN FOREIGN COUNTRY) (FOREIGN COUNTRY) ☐ Beneficiary is in the United States and will apply for adjustment of status to that of a lawful permanent resident in the office of the Immigration and Naturalization Service at _____ (CITY) (STATE) If the application for adjustment of status is denied, the beneficiary will apply for a visa abroad at the American Consulate in _____ (CITY IN FOREIGN COUNTRY) (FOREIGN COUNTRY)						
17. Address in the United States where beneficiary will reside (City) (State) 2328 Margret Street. Savannah, Ga. 31404.						
18. Address at which beneficiary is presently residing (Apt. No.) (Number and street) (Town or city) (Province or State) (ZIP Code) c/o 283 Ben Van Don. Phuong 2, Quan 4. Ho-Chi-Minh City. V.N. Or: 82/21 Duong Ba Trac St.						
19. (a) Beneficiary's address abroad (if any) is: (Number and Street) (Town or City) (Province) (Country) Phuong 2, 28 Ho Chi Minh City, V.N. (b) If the beneficiary's native alphabet is other than Roman letters, write his/her name and address in the native alphabet. (Name) (Number and Street) (Town or City) (Province) (Country)						

OVER

RECEIVED	TRANS IN	RET'D TRANS OUT	COMPLETED

20. If beneficiary is in the United States, give the following information concerning beneficiary:

(a) Last arrived in U.S. as _____ (Visitor, student, exchange alien, crewman, stowaway, etc.) on _____ (Month) (Day) (Year)	(b) Date beneficiary's stay expired or will expire as shown on his Form I-94 or I-95 _____ (Month) (Day) (Year)	(c) Beneficiary's File number (if any) _____ A-
(d) Name and address of beneficiary's present employer _____		(e) Date beneficiary began this employment _____

21 I was born: (Month) (Day) (Year) _____ in (Town or city) _____ (State or Province) _____ (Country) _____
Aug-3-48 Saigon, VIETNAM.

22 If you are a citizen of the United States, give the following:
 Citizenship was acquired: (Check one)
☐ through birth in the U.S. ☐ through parents ☒ through naturalization ☐ through marriage
 (1) If acquired through naturalization, give name under which naturalized or name used prior to naturalization, if different from your present name, number of naturalization certificate, and date and place of naturalization:
seen & returned
May 28 third I A
 (2) If known, my former alien registration number was A- 22 055 694
 (3) If acquired through parentage or marriage, have you obtained a certificate of citizenship in your own name? _____
 (a) If so, give number of certificate and date and place of issuance _____
 (b) If not, submit evidence of citizenship in accordance with instruction 3 a (2)

23. If you are a lawful permanent resident alien of the United States, give the following:
 a. Alien Registration Number _____
 A- _____
 b. Date, place, and means of admission for lawful permanent residence _____

24 If this petition is for your spouse or child, give the following: a. Date and place of your present marriage _____
 b. Names of your prior spouses _____
 c. Names of spouse's prior spouses _____

25 My residence in the United States is: (C/O, if appropriate) _____ (Apt. No.) _____ (Number and Street) _____ (Town or city) _____ (State) _____ (ZIP Code) _____
2328 Margret Street, Savannah, Ga. 31404.

26 My address abroad (if any) is: (Number and street) _____ (Town or city) _____ (Province) _____ (Country) _____

27 Last address at which I and my spouse resided together
 (Town or city) _____ (State or Province) _____ (Country) _____ (Apt. No.) _____ (Number and street) _____
Savannah Georgia U.S.A. 2328 Margret Street
 From (Month) (Year) _____ To (Month) (Year) _____
1978 Present

28. If this petition is for a child, (a) is the child married? _____ (b) is the child your adopted child? _____ If so give the names, dates, and places of birth of all other children adopted by you. If none, so state _____

29. If this petition is for a brother or sister, are both your parents the same as the alien's parents? _____ If not, submit a separate statement giving full details as to parentage, dates of marriage of parents, and the number of previous marriages of each parent.

30. If separate petitions are also being submitted for other relatives, give names of each and relationship to petitioner: Huynh, Xuan Thi (Sister); Huynh, Khong Buu (Brother in law); Huynh, Bich Chau-Buu (Niece); Huynh, Bich Van-Buu (niece) and

31 Have you ever filed a petition for this alien before? NO If so, give place and date of filing and result Huynh, Bich Tuyen-Buu (Niece).

32. **CERTIFICATION OF PETITIONER**

I certify, under penalty of perjury under the laws of the United States of America that the foregoing is true and correct.

Executed on (date) 12-19-84 Signature DIEN VAN HUYNH

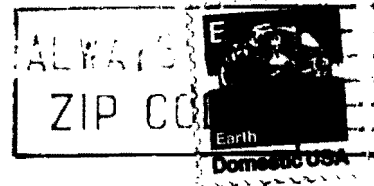
33. **SIGNATURE OF PERSON PREPARING FORM IF OTHER THAN PETITIONER**

I declare that this document was prepared by me at the request of the petitioner and is based on all information of which I have any knowledge

 (SIGNATURE) (ADDRESS) (DATE)

Mrs. Bui, Thu Huynh
P.O. Box 3581
Savannah, GA 31414

Có h/s Tít
Lưu trữ
5/9/88



MAY 09 1981

To: Mrs. Khue Minh Tho
V.N. Political Prisoners Assn.
P.O. Box SH 35
Arlington, Va. 22205-0635

ODP. IV. 122635
HUYỆN VĂN VINH

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 11-Q1.TG, ban hành từ 1-1-1972
2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại tù

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số

105

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SIISLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành: An văn, quyết định tha số 4 ngày 4 tháng 2 năm 88.

của

Đội 105

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Phước Văn Vinh

Sinh năm 19 42

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Sài Gòn

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 283 Bến Văn Đồn, Q4, TP Hồ Chí Minh

Cán tại

Đội 105

Bị bắt ngày

2/6/75

Theo quyết định, án văn số

Đã bị tăng án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại 283 Bến Văn Đồn, quận 4, TP Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Anh Vinh đã có nhiều cố gắng trong lao động, học tập

và giữ hạnh một quy tắc.

Hành vi sống đã đáp ứng tốt và đến gia đình

Đường sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Tại cư trú

Trước ngày 15 tháng 2 năm 1988

Lưu tay ngỏ tay

Của Huyện Văn

Danh bản số

in tại

15/2/88

Đáp L. (chức vụ)

Thị trấn Thủ Đức

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE
U.S. IMMIGRATION OFFICE

P. O. BOX 9280

SAVANNAH, GA 31402

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

Vien Van Huynh

NAME OF BENEFICIARY	
HUYNH, Vinh Van	
CLASSIFICATION	FILE NO.
203(a)5	
DATE PETITION FILED	DATE OF APPROVAL OF PETITION
12-19-84	12-19-84

DATE: 12-19-84

The visa petition you filed has been approved. The beneficiary for whom you filed has been given the appropriate classification. Note the approval gives no assurance that the beneficiary will automatically be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Whether the beneficiary gets a visa is decided only when an application is made to a consular officer; whether the beneficiary is admitted or adjusts status in the United States is decided only when an application is made to an immigration officer.

1. ☐ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____ THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS PART OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE MADE TO THE UNITED STATES CONSUL.
2. ☐ IF YOU BECOME A NATURALIZED CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, PLEASE ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY BE HELPFUL TO THE BENEFICIARY IN GETTING A VISA FASTER.
3. ☒ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT Bangkok THIS COMPLETES ALL ACTION BY THE SERVICE. THIS SERVICE DOES NOT ISSUE VISAS IN OTHER COUNTRIES. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE EMPLOYEES OF THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. VISAS ARE ISSUED ACCORDING TO THE DATE THE PETITION WAS FILED. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE ADDRESSED TO THE UNITED STATES CONSUL.
4. ☐ YOUR PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS. (IF THE BENEFICIARY PREVIOUSLY SUBMITTED SUCH AN APPLICATION AND HAD IT RETURNED, IT SHOULD BE RESUBMITTED WITHIN 30 DAYS.)
5. ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON THE PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT.
6. ☐ THE PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT, HOWEVER, UNTIL A VISA NUMBER IS AVAILABLE. INFORMATION ABOUT VISA NUMBERS MAY BE OBTAINED FROM THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE, BUREAU OF CONSULAR AFFAIRS, WASHINGTON, D.C.
7. ☐ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE BEING RETURNED WITH THIS FORM.
8. ☐ REMARKS.

VERY TRULY YOURS

Laura M. Richy

PETITION TO CLASSIFY STATUS OF ALIEN RELATIVE
FOR ISSUANCE OF IMMIGRANT VISA

(PLEASE NOTE - YOU ARE THE PETITIONER AND
YOUR RELATIVE IS THE BENEFICIARY)

13-02	FEE PAID	No. 31755-5
Immigration and Naturalization Service		
Savannah, Georgia		
Date 12-16-84		

TO THE SECRETARY OF STATE:

The petition was filed on 12-19-84
The petition is approved for status under
section:

- ☐ SPOUSE,
201 (b) CHILD ☐ 203 (a) (2)
- ☐ 201 (b) PARENT ☐ 203 (a) (4)
- ☐ 203 (a) (1) ☒ 203 (a) (5)

DATE
OF
ACTION

DO

DISTRICT

U.S. APPROVED INS
ATLANTA GA.

DEC 19 84

Lawrence R. King

REMARKS

- ☐ PERSONAL INTERVIEW CONDUCTED
☒ DOCUMENT CHECK ONLY
☐ FIELD INVESTIGATION COMPLETED
☐ APPROVAL PREVIOUSLY FORWARDED

(PETITIONER IS NOT TO WRITE ABOVE THIS LINE)

1. Name of beneficiary (Last, in CAPS) (First) (Middle) HUYNH VINH VAN		2. Do Not Write in This Space	3. Beneficiary's marital status: ☒ Married ☐ Widowed ☐ Divorced ☐ Single
4. Other names used by beneficiary (including maiden name if married)			5. Has this beneficiary ever been in the U.S.? ☐ YES ☒ NO
6. Country of beneficiary's birth Saigon, V.N.	7. Date of beneficiary's birth (Month, day, year) June 26 42		8. Are beneficiary and petitioner related by adoption? ☐ YES ☒ NO
9. Petitioner's name is: (Last, in CAPS) (First) (Middle) HUYNH VIEN VAN	10. petitioner's phone No 912-233-2800		11. The beneficiary is my: (relationship) Brother
12. Other names used by petitioner (including maiden name if married woman) None			
13. Name of beneficiary's spouse, if married, and date and country of birth (Omit this item if petition is for your spouse) PHAM THU THI (ANTOINETTE LUCIE). Married on March 29, 68. Saigon, VIETNAM.			
14. Full address of beneficiary's spouse and children, if any (Omit this item if petition is for your spouse) c/o 283 Ben Van Don. Phuong 2. Quan 4. Ho Chi Minh City, V.N. or: 82/21 Duong Ba Trac Street. Phuong 2. Quan 8. Ho Chi Minh City, V.N.			
15. Names, birthdates and countries of birth of beneficiary's children: 1-HUYNH, TRI VAN. Mar. 29-67, Saigon, V.N. 2- HUYNH, THE THANH, May-8-68, Saigon, V.N. 3-HUYNH, HUYNH HAI. April-9-69. Saigon, V.N. 4- HUYNH, HAN KIM. May-29-73, Saigon, V.N.			
16. Check the appropriate box below and furnish the information required for the box checked: ☐ Beneficiary will apply for a visa abroad at the American Consulate in <u>Bangkok, THAILAND.</u> (CITY IN FOREIGN COUNTRY) (FOREIGN COUNTRY) ☐ Beneficiary is in the United States and will apply for adjustment of status to that of a lawful permanent resident in the office of the Immigration and Naturalization Service at _____ (CITY) (STATE) If the application for adjustment of status is denied, the beneficiary will apply for a visa abroad at the American Consulate in _____ (CITY IN FOREIGN COUNTRY) (FOREIGN COUNTRY)			
17. Address in the United States where beneficiary will reside (City) (State) 2328 Margret Street. Savannah, Ga. 31404.			
18. Address at which beneficiary is presently residing (Apt. No.) (Number and street) (Town or city) (Province or State) (ZIP Code) c/o 283 Ben Van Don. Phuong 2, Quan 4. Ho-Chi-Minh City. V.N. Or: 82/21 Duong Ba Trac St.			
19. (a) Beneficiary's address abroad (if any) is: (Number and Street) (Town or City) (Province) (Country) Phuong 2, 8 Ho Chi Minh City, V.N.			
(b) If the beneficiary's native alphabet is other than Roman letters, write his/her name and address in the native alphabet. (Name) (Number and Street) (Town or City) (Province) (Country)			

OVER

20. If beneficiary is in the United States, give the following information concerning beneficiary:

(a) Last arrived in U.S. as _____ (Visitor, student, exchange alien, crewman, stowaway, etc.) on (Month) (Day) (Year)	(b) Date beneficiary's stay expired or will expire as shown on his Form I-94 or I-95 (Month) (Day) (Year)	(c) Beneficiary's File number: if any, A- _____
(d) Name and address of beneficiary's present employer:		(e) Date beneficiary began this employment:

21. I was born: (Month) (Day) (Year) in: (Town or city) (State or Province) (Country)
Aug-3-48 Saigon, VIETNAM.

22. If you are a citizen of the United States, give the following:
 Citizenship was acquired: (Check one)
☐ through birth in the U.S. ☐ through parents ☒ through naturalization ☐ through marriage
 (1) If acquired through naturalization, give name under which naturalized or name used prior to naturalization, if different from your present name, number of
 naturalization certificate, and date and place of naturalization:
seen & returned
Haung Th Ward I A
 (2) If known, my former alien registration number was A- 22 055 694
 (3) If acquired through parentage or marriage, have you obtained a certificate of citizenship in your own name? _____
 (a) If so, give number of certificate and date and place of issuance: _____
 (b) If not, submit evidence of citizenship in accordance with instruction 3 a (2)

23. If you are a permanent resident alien of the United States, give the following:
 a. Alien Registration Number: _____ b. Date, place, and means of admission for lawful permanent residence: _____

24. If this petition is for your spouse or child, give the following:
 a. Date and place of your present marriage: _____
 b. Names of your prior spouses: _____
 c. Names of spouse's prior spouses: _____

25. My residence in the United States is: (C/O, if appropriate) (Apt. No.) (Number and Street) (Town or city) (State) (ZIP Code)

26. My address abroad (if any) is: (Number and street) (Town or city) (Province) (Country)

27. Last address at which I and my spouse resided together:
 (Town or city) (State or Province) (Country) (Apt. No.) (Number and street) From (Month) (Year) To (Month) (Year)
Savannah Georgia U.S.A. 2328 Margret Street 1978 Present

28. If this petition is for a child, (a) is the child married? _____ (b) is the child your adopted child? _____ If so, give
 the names, dates, and places of birth of all other children adopted by you. If none, so state.

29. If this petition is for a brother or sister, are both your parents the same as the alien's parents? _____ If not, submit a separate
 statement giving full details as to parentage, dates of marriage of parents, and the number of previous marriages of each parent.

30. If separate petitions are also being submitted for other relatives, give names of each and relationship to petitioner:
Huynh, Khuong Buu (Brother in law); Huynh, Bich Chau-Buu (Niece); Huynh, Bich Van-Buu (niece) and

31. Have you ever filed a petition for this alien before? NO If so, give place and date of filing and result: Huynh, Bich Tuyen-Buu (Niece).

32. CERTIFICATION OF PETITIONER

I certify, under penalty of perjury under the laws of the United States of America that the foregoing is true and correct.

Executed on (date) 12-19-84 Signature DIEN VAN HUYNH

33. SIGNATURE OF PERSON PREPARING FORM IF OTHER THAN PETITIONER

I declare that this document was prepared by me at the request of the petitioner and is based on all information of which I have any knowledge

(SIGNATURE) (ADDRESS) (DATE)



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

202/659-6625

Tele: 248393 ATTN: MRS

CASE NO. 65048
(for USCIS use)

NEW FORM

APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION (Relatives in Viet Nam)

My name is: HUYNH VAN VIEN Phone number _____
Family Middle Given nameI reside at: _____
Number Street City States ZipI was born on: Aug. 3 -48 in: Saigon, VIETNAM.I arrived in the United States on/in: 9 - 8 - 75 from: (Country or camp) Arkansas CampMy Alien Registration number is: A - 22 055 694My Naturalization Certificate number is: No- 11704178 Nov-16-83 , Savannah Ga.My status is: ☐ Parolce ☐ Permanent Resident ☒ U.S. Citizen

I am making this application to request that the following relatives still in Viet Nam be authorized to come to the United States:

NAME	DATE AND PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP	ADDRESS IN VIETNAM
HUYNH VAN VINH	June-26-42. Saigon, V.N.	Brother	c/o 283 Ben Van Don. Phuong 2. Quan 4. Ho Chi Minh City, V.N.
Phan thi Thu	Feb. 8-42. Cholon, V.N.	Sister in Law.	82/21 Duong Ba Trac St. Phuong 2. Quan 8. Ho Chi Minh, City, V. N.
Huynh van Tri	Mar. 29-67. Saigon, V.N.	Nephew	same address
Huynh thanh The	May. 8-68. Saigon, V.N.	Nephew	same address
Huynh hai Huyen	Apr. 9-69. Saigon, V.N.	Niece	same address
Huynh kim Han	May. 29-73. Saigon, V.N.	Niece	same address
XXXXXXXX	XXXXXXXXXX	XX	XXX

Signature: VIEN VAN HUYNHDate: FEB-12-84Before me, a Notary Public, on this day personally appeared Thien Van Huynh
known to me to be the person whose name is subscribed to the foregoing instrument and
acknowledged to me that he/she executed the same for the purposes and consideration
therein expressed.STATE OF GeorgiaCOUNTY OF Chatham

LINDA B. WATERS

Notary Public, Georgia State at Large

My commission expires May 14, 1984

NOTARY PUBLIC Linda B. Waters



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

202/659-6625

Telex 248393 ATTN: MRS

MẪU MỚI

ĐƠN XIN ĐOÀN TỤ GIA ĐÌNH

(Thân Nhân ở Việt-Nam)

Tên Người Đứng Đơn: HUYNH VAN VIEN

Địa Chỉ Người Đứng Đơn (tại Hoa Kỳ):

Tuổi của Người Đứng Đơn: 35 tuổi Nơi Sinh: Saigon, Vietnam.

Ngày Người Đứng Đơn tới Hoa Kỳ: 9-8-75

Từ đâu tới: Trai Arkansas. (Fort Chaffee)

(Quốc nào)

(Trại Tỵ-Nạn Nào tại Hoa Kỳ)

Số "Alien Registration" (ghi trên Mẫu I-94 hoặc Thẻ Xanh): A- 22 055 694

Số Chứng-Chỉ Nhập-Tịch Mỹ (Nếu có): So: 11704178 ngày 16 tháng 11 năm 1983 tại Sav.

Quy-chế Hiện-tại của Người Đứng Đơn: ☐ Tỵ-nạn (Chưa có quy-chế Thường-trú-nhân)Xin đánh dấu ☒ Thường-trú-nhân (Đã có Thẻ-Xanh)Chú-thích: Dữ đã có làm đơn Mẫu I-130, ☒ Công-dân Hoa-Kỳ

cũng xin điền mẫu này và

gửi tới USCC/Washington, D.C.

Tôi làm đơn này để xin cho những thân nhân ghi tên dưới đây, hiện còn ở tại Việt-Nam được sang Hoa Kỳ đoàn-tụ với tôi. (Tôi chấp nhận để tên tuổi những người dưới đây được thông báo cho các giới hữu-trách như Cao-Ủy-Phủ Tỵ-Nạn Liên-Hiệp-Quốc, hoặc tất cả các cơ-quan, tổ-chức đặc trách chương-trình Đoàn-Tụ Gia-Đình, kể cả các giới-chức tại Việt-Nam). XIN ĐIỀN CẢ BẢN TIẾNG ANH VÀ THỊ THỰC CHỮ KÝ (mặt s.

TÊN THÂN NHÂN TẠI VIỆT-NAM	Ngày và Nơi Sinh	Liên-Hệ Gia-Đình với Tôi	Địa-Chỉ Rõ-Ràng và Mới-Nhất của Thân-Nhân tại Việt-Nam
HUYNH VAN VINH	26th.6/42 Saigon, V.N.	Anh ruột	c/o 283 Ben Van Don. Phuong 2 Quan 4. Thanh pho Ho Chi Minh Vietnam.
Phan Thi Thu	8th.2/42 Cholon. V.N.	Chi dau	82/21 Duong Ba Trac. Phuong 2 Quan 8. Thanh Phò Ho Chi Minh Vietnam.
Huynh van Tri	29th.3/67 Saigon, V.N.	Chau trai	-cung dia chi tren-
Huynh thanh The	8th.5/68 Saigon. V.N.	Chau trai	"" ""
Huynh hai Huyen	9th.4/69 Saigon, V.N.	Chau gai	"" ""
Huynh kim Han	29th.5/73 Saigon, V.N.	Chau gai	"" ""

Saigon, V.N. HUYNH VAN ANH

Ngày làm đơn: FEB-12-84

TV 122635



Still is in Re-education camp. *Thủ Đức*
Phân trại K.2.

HUYNH VAN VINH

D.O.B. June-26-42

Place of birth: Saigon, V.N.

Sex: Male

Address: c/o : 283 Bến Vân Đồn. Phường 2. Quận 4.
(Parents) Ho Chi Minh, V.N.

Z 30 D. Đồi 6.

Hầm Tân, Thuận Hải



PHAN THI THU

D.O.B. Feb-8-42

Place of birth: Cholon, V.N.

Sex: Female

Address: 82/21 Đường Bá Trạc Street. Phường 2. Q.8.
Ho Chi Minh City, V.N.

HUYNH VAN TRI

D.O.B. Mar-29-67

Place of birth: Saigon, V.N.

Sex: Male

Address: 283 Bến Vân Đồn.
Phường 2. Quận 4.
Ho Chi Minh City, V.N.



HUYNH THANH THẾ

D.O.B. May-8-68

Place of birth: Saigon, V.N.

Sex: Male

Address: 283 Bến Vân Đồn Phường 2.
Quận 4. Ho Chi Minh City.



HUYNH HAI HUYEN

D.O.B. April-9-69

Place of birth: Saigon, V.N.

Sex: Female

Address: 283 Bến Vân Đồn -
Phường 2 - Saigon 4.
Ho Chi Minh City, V.N.



HUYNH KIM HAN

D.O.B. May-29-73

Place of birth: Saigon, V.N.

Sex: Female

Address: 283 Bến Vân Đồn -
Phường 2 - Saigon 4
Ho Chi Minh City, V.N.





HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-998-7850

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ Board of Directors

KHÚC MINH THO
TRẦN KIM DUNG, MS
NGUYỄN XUÂN LAN, MA
TRẦN NGỌC DUNG, MA
NGUYỄN QUỲNH GAO
TRẦN THỊ PHƯƠNG
HUỲNH KIM CHÍ
DUƠNG MỸ LINH SOLANO
MRS. LÊ VĂN HÙNG

Ngày 24 tháng 8 năm 1985

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THO
President
TRẦN KIM DUNG, MS
Vice-President
NGUYỄN QUỲNH GAO
Vice-President
TRẦN NGỌC DUNG, MA
Secretary General
NGUYỄN XUÂN LAN, MA
Deputy Secretary
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Treasurer
HUỲNH KIM CHÍ
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

DUƠNG MỸ LINH SOLANO, Esq.

Thưa Ông/Bà: *Huỳnh Thi Thu*

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam có nhận được thư và hồ-sơ của Ông/Bà xin đoàn-tụ gia-dình cho thân-nhân. Chúng tôi thành-thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin-tưởng và hưởng-ứng hoạt-dộng của Hội trong công-tác nhân-dạo đề được thấy thân-nhân chúng ta sớm được đoàn-tụ với gia-dình.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh-sách của quý thân-nhân hiện còn bị giam cầm hay đã được tự-do và cùng gia-dình muốn rời Việt Nam theo chương trình Ra Đi Trật Tự (Orderly Departure Program) đề-nạp cho cơ-quan có thẩm-quyền hầu nguyên-vọng của Ông/Bà sớm được kết-quả tốt-đẹp. Trong trường-hợp Ông/Bà chưa lập hồ-sơ cho thân-nhân để được đoàn-tụ gia-dình, xin Ông/Bà điền chi-tiết lý-lịch trong các mẫu đính kèm và gửi đến chúng tôi. Đồng thời, chúng tôi cũng đề-nghị Ông/Bà tiếp-xúc với cơ-quan thiện-nguyên địa-phương để xúc-tiến thủ-tục lập hồ-sơ qua chương-trình Ra Đi Trật-Tự. Nếu Ông/Bà đã nộp đơn, xin Ông/Bà gửi đến Hội chúng tôi bản sao mẫu đơn nộp qua chương-trình này.

Vì lý-do Hội hoạt-dộng có tính-cách tự-nguyện, xin Ông/Bà mỗi khi gửi thư hay hồ-sơ đến Hội, vui lòng đính kèm một phong bì có dán tem để tiện việc phúc đáp.

Tiện đây, Hội cũng gửi đến Ông/Bà bản sao bức thư của Tổng-Trưởng Ngoại-Giao Hoa-Kỳ đã gửi đến Hội về vấn-đề tù-nhân chính-trị và chương-trình Ra Đi Trật-Tự Đoàn-Tụ Gia-Đình.

Trân-trọng chào Ông/Bà.

Re: Thiệu Tà Bùi Văn Minh

- Chuẩn úy Phạm Quốc Túy
- Thiệu Tà Huỳnh Hữu Khương
- Thiệu Tà Huỳnh Văn Vĩnh

Kính thư,

[Signature]
Bà Khúc Minh Tho
Chủ Tịch

9-25-87
(update).

HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
5555 Columbia Pike, Suite D, Arlington, VA 22204

As Of: _____

LIST OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS

Order: Prisoner's name, : Former :Currently: Former :Date of Application :Name, address, and Tel. number
No. : date of birth and address:rank/position:detained :Prisoner :for Orderly Departure: of Relative in the U.S.
: : :in prison:in Vietnam:(IV number, if any) :
: : : Yes :No: Yes : No :
: : : : : How long : :

1	HUỖNH BỬU KHUÔNG 59/26/134 Huỳnh- Tân Cầu. Q. 3. Hố Chí Minh City, VN	Major	No	Yes. From: 6/75 to 1/81	IV 075409 USCC Agency Case 65048	Mr. HUỖNH VĂN VIÊN
2	HUỖNH VĂN VINH Thủ Đức Re-educ. camp. Phân trại K 2. Z30D. Đội 6. Hầm Tân, Thuận Hải	Major.	Yes From 4/75 to Present		IV. 122635. USCC Agency Case 65048 2-12-84.	Mr. HUỖNH VĂN VIÊN

INTAKE FORM
MẪU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH

APPLICANT FOR ORDERLY DEPARTURE PROGRAM:

NAME (TÊN) : HUYNH VAN VINH
 Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : June 26 1942
 (NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)
 SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : Male. Female (Nữ):
 MARITAL STATUS : Single (Độc thân): Married (có lập gia đình):
 (Tình trạng gia đình):
 ADDRESS IN VIETNAM : Thủ Đức Re-education camp. Phân trại K-:
 (Địa chỉ tại VN) : 2-30 D. Đồi 6 - Hàm Tân - Thuận Hải.
 POLITICAL PRISONER (Có là Tư binh tại VN hay không): Yes (Có) XX No (Không):
 : If yes (Nếu Có): From (Từ): 4/75 To (Đến): Present
 PLACE OF RE-EDUCATION: Thủ Đức Re-education camp - Hàm Tân - Thuận Hải
 CAMP (TRẠI TÙ)
 PROFESSION (Nghề Nghiệp):
 EDUCATION IN U.S. : Okinawa -
 (DU HỌC TẠI MỸ)
 VN ARMY (Quân đội VN): Rank (Cấp Bậc): Thiếu tá.
 VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ): Cố Quan Tỉnh Báo Date (Năm):
 (Trong chính phủ VN)
 APPLICATION FOR O.D.P.: Yes (Có): Yes IV Number (số hồ sơ): 122 635 No (Không):
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo): Vợ + 4 con.
 MAILING ADDRESS IN VN: 283 Bến Vân Đồn - Phường 2 - Saigon 4
 (Địa chỉ liên lạc tại VN) Hồ Chí Minh City, VN.
 NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : HUYNH - VAN - VIEN
 (Tên, Địa chỉ Thân nhân : hay Người Bảo Trợ)
 U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ): Yes. No (Không):
 RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN): Brother - Anh ruột
 NAME AND SIGNATURE : Huynh Van Vien.
 ADDRESS OF INFORMANT :
 (Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, ĐT của người điền đơn này)
 DATE : 9-25-87
 Month (Tháng) Day (ngày) Year (năm)

TRANSLATION OF A BIRTH CERTIFICATE

NAME: HUYNH VAN VINH SEX: Male

BIRTH: PLACE - Saigon, VIETNAM

DATE - 26 June 1942

FATHER'S NAME; HUYNH VAN HOAI

MOTHER'S NAME: LAM THI HOA

CERTIFICATE ISSUED: Date - November 22 1967

PLACE - Saigon VIETNAM

MAGISTRATE - Chief Court clerk (Signed and sealed). Name illegible.

CERTIFICATE FOUND: Archive or Register of 1942 Page No 3234 From Saigon,
South V.N.

NOTATION OF IMPORTANCE:

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE

I, THONG THI LE, hereby certify that the above is an accurate translation of the extracted birth certificate in Vietnamese and that I am competent in both English and Vietnamese to render such translation.

Date: NOV/2/1984

Chau D. Zew

Hong
Signature of Translator

NAM CÔNG-HOÀ
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ- PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ- PHÁP NAM- PHÂN
Service Judiciaire du Sud Viêt-Nam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ SƠ-THẨM SAIGON

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{re} INSTANCE DE SAIGON)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH SAIGON, (Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHÂN)
(Sud-Viêt-Nam)

NĂM 1942
(Année)

SỐ HIỆU 3234
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Huỳnh Văn Vĩnh
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Masculin
Sanh ngày nào (Date de naissance)	26 -6- 1942
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Saigon, 34 Boulevard d'Italie
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Huỳnh Văn Hoài
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Secrétaire à L'Arsenal de Saigon,
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Saigon, 283, quai de la Mame
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Lâm Thị Hoa
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	Sans profession
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Saigon, 283, quai de la Mame
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Premier rang

Chúng tôi, BUI BÌNH TUYẾN
(Nous)
được Chánh-án Toà Saigon U.N.
(Président du Tribunal)
chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)
Ông TRẦN THỊ CANH
(M.)

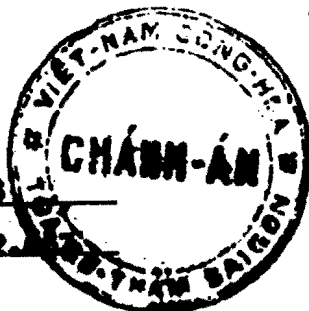
Chánh-Lục-sự Toà-án sơ tại.
(Greffer en Chef dudit Tribunal).

Saigon, ngày 22 - II - 1947

T. U. N. CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT)
THẨM-PHÂN.

Trích y bản chính:
(Pour extrait conforme):

Saigon, ngày 22 - II - 1947



Giá tiền: 58
(Coût)
Biên-lai số: 12
(Quittance No)

TRANSLATION OF A MARRIAGE CERTIFICATE (COPY)

No 20

Husband's Name: VINH VAN HUYNH
 (First) (Middle) (Last)
 Birth: Place- SAIGON - VIETNAM.
 Date - JUNE - 26 - 1942
 Father's Name: HUYNH VAN HOAI (Living)
 Mother's Name: LAM THI HOA (Living)
 Wife's Name: PHAN THI THU (ANTOINE LUCIE)
 Birth: Place- CHOLON - VIETNAM.
 Date- FEBRUARY - 16 - 1942
 Father's Name: PHAN VAN TAO (ANTOINE CAMILLE) - (Living)
 Mother's Name: VO THI THANG (Living)
 Place and Date of Marriage: Jan - 22 - 1968
 1st Witness: _____ 2nd Witness _____
 Certificate Issued: Place - Saigon- Dist. 6 . Republic of VIETNAM.
 (extracted from original document)
 Date- Mar - 29 - 1968
 Magistrate- NGUYEN THANH VINH
 (signed and sealed) Name illegible
 Notation of Importance:

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE

I, THU THI HUYNH, hereby certify that the above is an accurate translation of the extracted Marriage Certificate in Vietnamese and that I am competent in both English and Vietnamese to render such traslation.

Date: December - 6 - 1984

Linda B. Waters

LINDA B. WATERS
 Notary Public, Georgia, State at Large
 My Commission Expires May 2, 1988

Thu Thi Huynh
 Signature of Translator
 Coordinator/Interpreter
 Chatham County Health Dept.
 Refugee Health Prog.

CỘNG HÒA
THÀNH SAIGON
Quận Sài

TRÍCH LỤC CHỨNG THƯ HÔN-THÚ

Số hiệu 20

TÊN HỌ NGƯỜI CHỒNG

HUYNH VAN VINH

nghề - nghiệp

Sĩ Quan

sinh ngày

26

tháng

6

năm 1942

tại Sài-Gòn

cư trú tại

32A, Hậu Giang

tạm trú tại

Tên họ cha chồng

HUYNH VAN HOAI

(Sống)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng

LAM VAN HOA

(Sống)

(Sống chết phải nói)

TÊN HỌ NGƯỜI VỢ

TRAN THI THU

nghề - nghiệp

Nội Trợ

sinh ngày

16

tháng

2

năm 1942

tại Sài-Gòn

cư trú tại

32A, Hậu Giang

tạm trú tại

Tên họ cha vợ

TRAN VAN TAO

(Sống)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ

VO THI THANG

(Sống)

(Sống chết phải nói)

Ngày cưới

22

tháng

1

năm 1968,

Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước

ngày

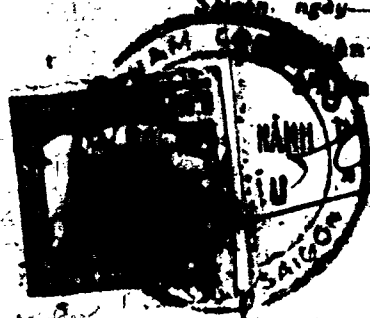
tháng

năm

tại

TRÍCH LỤC Y BÀN CHÍNH :

Ngày 29 tháng 3 năm 1968



Trưởng Quận Ủy

Chức Hộ-Tịch,

NGUYỄN-TRẦN-VINH

UNITED STATES CATHOLIC CONFERENCE
DIOCESE OF SAVANNAH

TRANSLATION
VIETNAMESE BIRTH CERTIFICATE

REPUBLIC OF VIETNAM

Province: CHOLON
District: 7th.
Village : _____
No. 9

NAME OF THE CHILD.....: PHAN THI THU (ANTOINE LUCIE)
SEX.....: Female
DATE OF BIRTH.....: 16 February 1942 , at 6:30 P.M.
PLACE OF BIRTH.....: CHOLON
NAME OF THE FATHER.....: PHAN VAN TAO (ANTOINE CAMILLE)
AGE.....: N/A
OCCUPATION.....: N/A
RESIDENCE.....: N/A
NAME OF THE MOTHER.....: VO THI THANG
AGE.....: N/A
OCCUPATION.....: N/A
RESIDENCE.....: N/A
RANK OF WIFE.....: Legitimate wife

=====

REGISTERED IN Saigon ON December 28 , 1957
CERTIFIED TRUE COPY OF THE ORIGINAL
VERIFIED BY Chief of Magistrate Court in ON 28 December 1957
(signed & sealed) Saigon

I, Hong Thi Le, presently working as a case manager for U.S.C.C.
at Diocese of Savannah, do hereby state that I am competent in
both English and Vietnamese to render such translation. I do
swear that the above translation is true version of the original.

TRANSLATOR'S SIGNATURE

Hong Thi Le,
Case Manager.


CLARE D. FREW
Notary Public, Chatham County, Ga.
My Commission Expires Jan. 8, 1965

Coût:

Expedition. 1\$00

Lég. 0, 30

Droit de quittance. 0, 50

1\$80

RÉPUBLIQUE DU VIET-NAM

MINISTÈRE DE LA JUSTICE

GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{re} INSTANCE DE SAIGON

Extrait du Registre des Actes de Naissance

DE LA Ville de Cholon

DE L'ANNÉE 1942

(Article 57 du Code civil. — Loi du 30 Novembre 1906)

ACTE N° 9.

Chieu đôn xin
của Phan văn Tào
được kiểm nhận
tại quân bầy Cholon
ngày 22 tháng 2
năm 1952 tên họ
cha Antoine Ca-
mille và Con An-
toine Lucie được
đổi lại là Phan
văn Tào và Phan
Thị Thu (Thi-
hạnh Du số 52
ngày 29-8-1956)

L'an mil neuf cent quarante-deux
et le seize février à 18 h 30

est né à Cholon

un enfant du sexe féminin

qui a reçu les noms de
Antoine Lucie

dont le père est Camille Antoine

et la mère Võ Thị Thằng, son épouse

Certifié conforme aux énonciations de l'acte le présent
délivré par Nous, Greffier en Chef du Tribunal de 1^{re} Instance
Saigon.

Saigon, le 28 Décembre



2296/96

TRANSLATION OF A BIRTH CERTIFICATE

NAME: HUYNH VAN TRI SEX: Male

BIRTH: PLACE - Saigon, VIETNAM.

DATE - March 29 1967

FATHER'S NAME; HUYNH VAN VINH

MOTHER'S NAME: PHAN THI THU

CERTIFICATE ISSUED: Date - April 3 1967

PLACE - Saigon, VIETNAM.

MAGISTRATE - Signed and sealed. Name Nguyen Ngoc Phuong

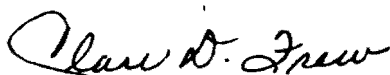
CERTIFICATE FOUND: Archive or Register of 1967 Page No 3119 A . From Saigon,
5th.DisV.N.

NOTATION OF IMPORTANCE:

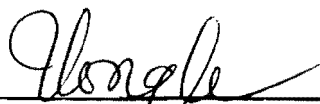
CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE

I, HONG THI LE, hereby certify that the above is an accurate translation of the extracted birth certificate in Vietnamese and that I am competent in both English and Vietnamese to render such translation.

Date: Nov/2/1984



CLARE D. FREW
Notary Public, Chatham County, Ga.
My Commission Expires April 6, 1985


Signature of Translator

ĐÔ-THÀNH SAIGON

HỘ-TỊCH

Tòa Hành-Chánh Quận BìnhSố hiệu : 3119 A

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy (1967)

Số tiền phí : 15000

Tên, họ đứa nhỏ	HIỆNH VAN TRI
Phái	Nam
Ngày sanh	hai mươi chín tháng ba năm chín trăm sáu mươi bảy bởi 27-4-67
Nơi sanh	331 đại lộ Hùng Vương
Tên, họ người Cha	HIỆNH VAN VINH, khai sinh nhỏ là con ngày 22-1-1946
Tuổi	-
Nghề-nghiệp	-
Nơi cư-ngụ	-
Tên, họ người Mẹ	PHAN THI THÚ, khai sinh ở là con ngày 22-1-1946
Tuổi	hai mươi lăm
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	32-A đại lộ Hùng Vương
Vợ chánh hay thứ	Đã được hợp pháp bởi cơ quan địa phương vào ngày 22-1-1967

Làm tại Saigon, ngày 3 tháng 4 năm 1967

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH :

Saigon, ngày 24 tháng 5 năm 1967

X. L. QUẢN-TRƯỞNG QUẬN



TRANSLATION OF A BIRTH CERTIFICATE

NAME: HUYNH THANH THE SEX: Male

BIRTH: PLACE - Saigon, VIETNAM.

DATE - May 8 1968

FATHER'S NAME; HUYNH VAN VINH

MOTHER'S NAME: PHAN THI THU

CERTIFICATE ISSUED: Date - May 15 1968

PLACE - Saigon, VIETNAM. 2nd. District

MAGISTRATE - Signed and sealed. Named Duong huu Xuong

CERTIFICATE FOUND: Archive or Register of 1968 Page No 5422 A. The 2nd Dist.
Saigon, Vietnam.

NOTATION OF IMPORTANCE:

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE

I, HONG THI LE, hereby certify that the above is an accurate translation of the extracted birth certificate in Vietnamese and that I am competent in both English and Vietnamese to render such translation.

Date: NOV/2/1984

Clare D. Frew
CLARE D. FREW
Notary Public, Chatham County, Ga.
My Commission Expires April 6, 1985

Hong
Signature of Translator

ĐÓ-THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN NHÌ

9422A

Số hiệu

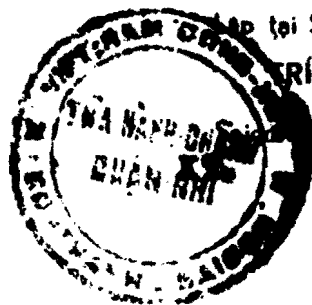
HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SẢ

Năm một ngàn chín trăm

Tên, họ đứa nhỏ.....	HUYNH THANH TH
Phái.....	Nam
Ngày sinh.....	20 tháng 10 năm 1925
Nơi sinh.....	Saigon, 20+ Công-đoàn
Tên, họ người Cha.....	HUYNH VAN VINH
Tuổi.....	Hai mươi sáu
Nghề-nghiệp.....	Quan nhân
Nơi cư-ngụ.....	Saigon, 203 Đường Văn B
Tên, họ người mẹ.....	PHAN THI THU
Tuổi.....	Hai mươi sáu
Nghề-nghiệp.....	Nhà vợ
Nơi cư-ngụ.....	Saigon, 203 Đường Văn B
Vợ chánh hay thứ.....	Vợ chánh

MIỄN CẢ-PH
HỒ-SƠ QUÂN-ĐỘI



15
Lập tại Saigon, ngày 15 tháng 10 năm 1950

TRÍCH-LỤC BỐN CH

ngày 15 tháng 10 năm 1950

QUẢN-TRƯỞNG QUẬN NHÌ

QUẢN-TRƯỞNG QUẬN NHÌ

TRANSLATION OF A BIRTH CERTIFICATE

NAME: HUYNH HAI HUYEN SEX: Female

BIRTH: PLACE - Saigon, VIETNAM,

DATE - April 9 1969

FATHER'S NAME; HUYNH VAN VINH

MOTHER'S NAME: Phan Thi Thu

CERTIFICATE ISSUED: Date - April 15 1969

PLACE - Saigon, 2nd. District. VIETNAM.

MAGISTRATE - Signed and sealed. Named Duong huu Xuong

CERTIFICATE FOUND: Archive or Register of 1969 Page No 3966 A. The 2nd. Dist.
Saigon, VIETNAM.

NOTATION OF IMPORTANCE:

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE

I, HONG THI LE, hereby certify that the above is an accurate translation of the extracted birth certificate in Vietnamese and that I am competent in both English and Vietnamese to render such translation.

Date: NOV/2/1984

Clare D. Drew
CLARE D. DREW
Notary Public, Chatham County, Ga.
My Commission Expires April 6, 1985

Hong
Signature of Translator

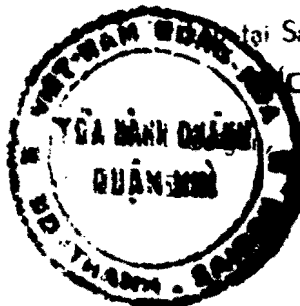
Số hiệu 3966A

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sau mươi chín(1969)

Tên, họ đứa nhỏ.....	NGUYỄN THỊ HUỖN
Phái.....	Nữ
Ngày sinh.....	Chín tháng tư năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín - 9/4/55
Nơi sinh.....	Saigon, 284 Cong-Quynh
Tên, họ người Cha.....	NGUYỄN VĂN VINH
Tuổi.....	Mười mười bảy
Nghề-nghiệp.....	Quan nhân
Nơi cư-ngụ.....	Saigon, 283 Ben Van Don
Tên, họ người mẹ.....	PHẠM THỊ THU
Tuổi.....	Mười mười bảy
Nghề-nghiệp.....	Môi tro
Nơi cư-ngụ.....	Saigon, 283 Ben Van Don
Vợ chánh hay thứ.....	Vợ chánh

MIẾU PHÍ
HỘ-SU QUẬN ĐC



tại Saigon, ngày 15 tháng 4 năm 1969

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH:

ngày 28 tháng 2 năm 1972

QUẢN-TRƯỞNG QUẬN NHÌ

INCH-CH-CH

TRANSLATION OF A BIRTH CERTIFICATE

NAME: HUYNH KIM HAN SEX: Female

BIRTH: PLACE - Saigon, VIETNAM.

DATE - May 29 1973

FATHER'S NAME; HUYNH VAN VINH

MOTHER'S NAME: PHAN THI THU

CERTIFICATE ISSUED: Date - June 5 1973

PLACE - Saigon, 2nd. District. VIETNAM.

MAGISTRATE - Signed and sealed. Name illegible.

CERTIFICATE FOUND: Archive or Register of 1973 Page No 5165 B. The 2nd. Dist.
Saigon, VIETNAM.

NOTATION OF IMPORTANCE: This birth's certificate copy signed and stamped
on the 1-Aug-83, at the 1st. District of Ho Chi-
Minh City, VIETNAM. Name PHO VAN PHONG.

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE

I, HONG THI LE, hereby certify that the above is an
accurate translation of the extracted birth certifi-
cate in Vietnamese and that I am competent in both Eng-
lish and Vietnamese to render such translation.

Date: NOV 2 / 1984

Clare D. Frew
CLARE D. FREW
Notary Public, Chatham County, Ga.
My Commission Expires April 6, 1985

Hong
Signature of Translator

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

MIG 17-113

Xã: Thị trấn

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Thị trấn Quận

Thị trấn Quận

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 5165B

Quyển số



Họ và tên:	Nguyễn Kim Thân	
Sinh ngày tháng, năm:	29 tháng 5 năm 1973	
Nơi sinh:	284 Công Quỳnh Saigon	
Khai và cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Văn Vĩnh 31 Tuổi	Phạm Thị Bưởi 31 Tuổi
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp	Quân nhân	Môi tá
Nơi ĐKKK thường trú	Saigon Quận Bình Tân	Quận Bình Tân
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đăng khai	Phạm Thị Bưởi 30 Tuổi	

NHÂN THƯ VIỆN BAN CHÍNH

Đăng ký ngày 5 tháng 6 năm 1973

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

1983

Ký tên đóng dấu



PHÓ VÂN PHÒNG

Nguyễn Thị Bưởi

Savannah, ngày 25 tháng 9 năm 1987

Kính gửi: Bà KHUẾ MINH THỎ

Chủ Tịch Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam
P.O.Box 5435
Arlington, V.A. 22205 - 0635

Đề thư: Xin giúp đỡ Cựu Tù Nhân và Tù Nhân hiện còn ở tại
Việt Nam sớm được đoàn tụ với gia đình tại Hoa Kỳ

Kính Chi,

Em xin viết tâm thư này với hết sức nỗi lo lắng của em và hai con em, là cháu TRIỆT và Vân, cũng với sự đau buồn chông chất gần 13 năm xa nhà, để xin chị với lòng giúp đỡ cũng như chuyển đạt lời yêu cầu này đến quý vị thuộc Lương Viện Hoa Kỳ, vì lòng nhân đạo xin xúc tiến mạnh để giúp đỡ tất cả Cựu Tù Nhân, Tù Nhân hiện còn giam giữ và nói riêng, là gia đình của em: gồm có chồng, các anh ruột và cha mẹ già yếu, sớm được đoàn tụ và thò được không khí từ do trên phần đất tự do Hoa Kỳ này.

Chồng của em là BUI VĂN MINH sau hơn 10 năm 6 tháng giam cầm ở các trại học tập, may mắn còn sống sót và đã được trả tự do tròn 2 năm, hiện ở tại Saigon-V.N. Nghề nghiệp không có, hiện sống không có ngày mai, nhưng vẫn HY VỌNG và HY VỌNG.....ngày đoàn tụ với em và hai con ở đây.

Kể đến, cha mẹ em HUYNH VĂN HOÀI và LÂM THI HOA, tuổi già đã chông chất, sự chịu đựng và đợi chờ để HY VỌNG ngày gặp lại con và cháu... Xin Chị vui lòng giúp đỡ luôn.

Sau hết, người Anh cả của em là HUYNH VĂN VINH hiện vẫn còn bị giam cầm tù tháng 4/75 đến nay và vẫn chưa được biết ngày về. Các con của Anh ấy phải bỏ dở dang việc học vì bị gán vào tội "có Cha làm cho Ngụy".....

Người Anh rể là HUYNH BỬU KHUÔNG cũng đã bị giam cầm trên 6 năm hiện sống với gia đình tại Saigon, tôi đã bị gán chỉ vì chức vụ Thiếu Tá trong quân đội ngày xưa. Cũng như Anh PHẠM QUỐC TÚY cũng đã bị giam trong thời gian qua..... Xin Chị vui lòng giúp đỡ những gia đình này cũng sẽ được ra đi sớm.

Đi mô li sô kê máy giờ này (kính)?

Thưa Chi, viết lắm sao cho hết trên những trang giấy này
nhữ chi cũng đã rõ. Em xin chân thành cảm ơn và cảm phục
lòng hy sinh và can đảm của Chi và Hội đã dành cho các tù-
nhân và gia đình một tình thương bao la; làm việc ngày, đêm
trong mọi hoàn cảnh khó khăn để đem lại sự đoàn tụ cho tất
cả những gia đình ly tán.....Em nguyện xin Chúa trả công
bồi hậu cho các Chi ngày sau và xin ban cho các Chi và các
vi thân quyền thêm sức mạnh để hoàn tất Chương Trình Nhân-
Đạo và Tự Do quyền sống của loài người. Mong nhận được tin
của Chi sớm.

Vo của cuu Tu Nhan Bui, Minh V.

Bùi Thu Huỳnh

BUI THU HUYNH
P.O.Box. 3581
Savannah, Ga. 31414
Phone:

Đính kèm các hồ sơ sau đây: (mỗi gia đình 2 bản).

- 1- BUI VĂN MINH
- 2- HUYNH VĂN HOAI và LAM THI HOA
- 3- HUYNH VĂN VINH (Hiện giam)
- 4- HUYNH THI XUÂN và HUYNH BUI KHUÔNG
- 5- HUYNH THI MAI và PHAM QUỐC TÚY
- 6- Một số thủ giới thiệu và tài liệu riêng của gia đình để
tùy Hội tiên quyết.

BUI, THU HUYNH

2278

5-6 1988

38-7015
2612

Pay to the
Order of

V. N. Political Prisoners Asso.

\$ 1500

Fifteen and 00/100

Dollars



GREAT
SOUTHERN
FEDERAL
Savannah, GA 31402

(00) 1083

For

Bui Van Minh.

Bui Thu Huynh

BUI, THU HUYNH

2278

5-6 19 88

38-7015
2612

Pay to the
Order of

V.M. Political Prisoners Asso.

\$ 15⁰⁰

Fifteen and 00/100

Dollars



GREAT
SOUTHERN
FEDERAL
Savannah, GA 31402

(00) 1083

For

Bui Van Minh.

Bui Thu Huynh

⑆261270158⑆914283 201⑆ 2278

OD P. IV. 122635
HUYNH VĂN VINH
VINH

BỘ NỘI VỤ

Trại ~~Đầu tiên~~

Số ~~100~~

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số H-QITG, ban hành từ công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thị trấn: ~~Đầu tiên~~, quyết định tha số ~~100~~ ngày ~~4~~ tháng ~~2~~ năm ~~88~~

của

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Huỳnh Văn Vinh** Sinh năm 19 ~~42~~

Các tên gọi khác

Nơi sinh **Sài Gòn**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **283 Bến Văn Đồng, Q4, TP Hồ Chí Minh**

Cán tội **Đội trưởng**

Bị bắt ngày **2/6/75**

Theo quyết định, án văn số ~~100~~ của ~~100~~

Đã bị tăng án ~~1~~ lần, cộng thành ~~1~~ năm ~~1~~ tháng ~~1~~

Đã được giảm án ~~1~~ lần, cộng thành ~~1~~ năm ~~1~~ tháng ~~1~~

Nay về cư trú tại **283 Bến Văn Đồng, quận 4, TP Hồ Chí Minh**

Nhận xét quá trình cải tạo

~~Anh Vinh đã có nhiều cố gắng trong lao động, học tập~~

~~và giữ vững nội quy trại.~~

~~Tiền sử không có án tù và tiền án gia đình~~

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: **Nơi cư trú**

Trước ngày **15** tháng **2** năm **1988**

Lần tay người trả

Của **Huỳnh Văn Vinh**

Danh bìa số

N tại

Số L (chức vụ)

Nguyễn Thị Ngọc Pháo

ODP. IV. 122635
HUYNH VAN VINH
VINH

BỘ NỘI VỤ
Trại Đầu tiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 11-QT.TG, ban hành từ 27 tháng 11 năm 1972

Số 118

--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Tên hành dân văn, quyết định tha số 64 ngày 4 tháng 2 năm 88

của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Văn Vinh

Sinh năm 19 42

Các tên gọi khác

Nơi sinh Sài Gòn

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 283 Bến Vân Đồn, Q4, TP Hồ Chí Minh

Căn tại Đầu tiên

Bị bắt ngày 21/6/75

Theo quyết định, án văn số

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 283 Bến Vân Đồn, quận 4, TP Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Anh Vinh đã có nhiều cố gắng trong lao động, học tập

và chấp hành nội quy trại.

Tên của anh đã đáp ứng tốt và đến gia đình

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: Nơi cư trú

Trước ngày 15 tháng 2 năm 1988

Lưu tay ngỏ tại
Của Nguyễn Văn Vinh

Danh bìn số

in tại

15-2-1988

Thị Ngọc Pháo



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

Date: 5/14/88

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Miss Margery Lemb
Consul
Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

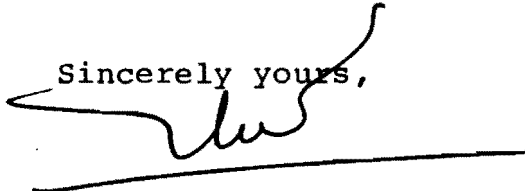
Dear Miss Lemb:

I am enclosing the Reeducation Release Certificate(s)
(Giay Ra Trai) of the following political prisoners
to update their records with your office:

* 1.	HUYNH VAN VINH	IV #	122635
2.		IV #	
3.		IV #	
4.		IV #	
5.		IV #	
6.		IV #	
7.		IV #	
8.		IV #	
9.		IV #	
10.		IV #	

Thank you, as always, for your great concern and
assistance.

Sincerely yours,


Khuc Minh Tho (Mrs.)
President

Enclosure

* NOTE: Please note that Huynh Van Vinh has complete records with you except
that he is waiting for his LOI. Please issue Mr. Vinh a Letter of Introduction
to be used when he applies for an Exit Visa. Many thanks.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

Date: 5/14/88

KHUC MINH THO
NGUYEN THI HANH
NGUYEN QUYNH GIAO
NGUYEN VAN GIOI
NGUYEN XUAN LAN
HIEP LOWMAN
TRAN KIM DUNG
TRAN THI PHUONG

Miss Margery Lemb
Consul
Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

Dear Miss Lemb:

I am enclosing the Reeducation Release Certificate(s)
(Giay Ra Trai) of the following political prisoners
to update their records with your office:

KHUC MINH THO
President
NGUYEN QUYNH GIAO
1st Vice-President
TRAN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYEN VAN GIOI
Secretary General
TRAN THI PHUONG
Deputy Secretary
NGUYEN THI HANH
Treasurer

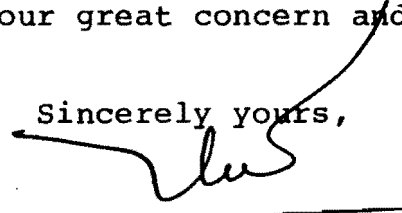
* 1.	<u>HUYNH VAN VINH</u>	IV # <u>122635</u>
2.	<u></u>	IV # <u></u>
3.	<u></u>	IV # <u></u>
4.	<u></u>	IV # <u></u>
5.	<u></u>	IV # <u></u>
6.	<u></u>	IV # <u></u>
7.	<u></u>	IV # <u></u>
8.	<u></u>	IV # <u></u>
9.	<u></u>	IV # <u></u>
10.	<u></u>	IV # <u></u>

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIEP LOWMAN
NGUYEN XUAN LAN

Thank you, as always, for your great concern and
assistance.

Sincerely yours,


Khuc Minh Tho (Mrs.)
President

Enclosure

* NOTE: Please note that Huynh Van Vinh has complete records with you except
that he is waiting for his LOI. Please issue Mr. Vinh a Letter of Introduction
to be used when he applies for an Exit Visa. Many thanks.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHUC MINH THO
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Miss Margery Lemb
Consul
Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Date: 5/14/88

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHUC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Dear Miss Lemb:

I am enclosing the Reeducation Release Certificate(s)
(Giay Ra Trai) of the following political prisoners
to update their records with your office:

1. HUYNH VINH THAI IV # 122635
2. _____ IV # _____
3. _____ IV # _____
4. _____ IV # _____
5. _____ IV # _____
6. _____ IV # _____
7. _____ IV # _____
8. _____ IV # _____
9. _____ IV # _____
10. _____ IV # _____

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Thank you, as always, for your great concern and
assistance.

Sincerely yours,

Khuc Minh Tho (Mrs.)
President

Enclosure



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHUC MINH THO
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN CỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHUÔNG

Miss Margery Lemb
Consul
Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Date: 5/14/88

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHUC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN CỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHUÔNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Dear Miss Lemb:

I am enclosing the Reeducation Release Certificate(s)
(Giay Ra Trai) of the following political prisoners
to update their records with your office:

- | | | | |
|-----|------------------------|------|---------------|
| 1. | <u>HUYNH VINH THAI</u> | IV # | <u>122635</u> |
| 2. | _____ | IV # | _____ |
| 3. | _____ | IV # | _____ |
| 4. | _____ | IV # | _____ |
| 5. | _____ | IV # | _____ |
| 6. | _____ | IV # | _____ |
| 7. | _____ | IV # | _____ |
| 8. | _____ | IV # | _____ |
| 9. | _____ | IV # | _____ |
| 10. | _____ | IV # | _____ |

Thank you, as always, for your great concern and
assistance.

Sincerely yours,

Khuc Minh Tho (Mrs.)
President

Enclosure



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHUC MINH THO
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Miss Margery Lemb
Consul
Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Date: 5/14/88

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHUC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Dear Miss Lemb:

I am enclosing the Reeducation Release Certificate(s)
(Giay Ra Trai) of the following political prisoners
to update their records with your office:

- | | | | |
|-----|------------------------|------|---------------|
| 1. | <u>HUYNH VINH THAI</u> | IV # | <u>122635</u> |
| 2. | _____ | IV # | _____ |
| 3. | _____ | IV # | _____ |
| 4. | _____ | IV # | _____ |
| 5. | _____ | IV # | _____ |
| 6. | _____ | IV # | _____ |
| 7. | _____ | IV # | _____ |
| 8. | _____ | IV # | _____ |
| 9. | _____ | IV # | _____ |
| 10. | _____ | IV # | _____ |

Thank you, as always, for your great concern and
assistance.

Sincerely yours,

Khuc Minh Tho (Mrs.)
President

Enclosure

Savannah, ngày 6 thg 5/88.

Chị Thơ thương mến,

Ta ước em có lời thăm chị và chúc
mừng. Chị về thăm của Anh bên nhà
có lẽ thế này đến với chị, anh đã có
một ở HKY rồi. Em được biết chị
cũng rất bận rộn hằng ngày và đêm
để thực hiện việc đoàn tụ cho các
gia đình tù nhân mà em vẫn còn phải
chăm kho' đau ở đây... Em vẫn hy vọng
và hy vọng mai mặc dù em không
nói lên được... nhờ em vẫn hy vọng
chị không quên gia đình của em ở đây.
Đù xa xôi, nhờ em vẫn luôn về
chị và đặt tất cả hy vọng vào chị,
như lời chị đã nói với em, "ngày
nào các anh đã được ra đi hết
để đoàn tụ với gia đình... ngày đó
chị mới thấy sung sướng..." Em
hiểu, do đó, em không làm gì hơn
là đáp xim lời cầu nguyện cho sự

thành công ngày này trong các buổi
lễ sáng em tham dự hàng ngày.

Chị Thảo, hôm nay em xin gửi chị
các giấy tờ này và nhờ chị gửi dần
cho em.

1) Giấy báo tin của nhà em bên VN
vừa gửi qua cho em. Theo các thư
trước thì vào ngày 7-Dec-87 anh ấy
được mời đến Sở Công An TP. HCM để
làm tục giấy tờ. Và sau đó thì anh
được tổ báo tin này. Như vậy, theo
giấy báo tin này, ở đây em cần phải
chuyển đi nơi nào và phải làm
gì nữa. Em rất sốt ruột chị à!! vì
đã tròn 13 năm rồi. Con em rất
cần sự hiện diện của Ba chúng nó,
tình huống này bằng mọi cách em
phải trả giá... Vậy chị vui lòng giúp
giùm cho bố chị em sớm được đoàn
tụ. Vì hình như bên VN cũng mới
được giấy báo này thì chúng 2 họ
sản sẽ được ~~ở~~ phỏng vấn (?) hay
được ra đi (?) em nghĩ nó. Vậy chị
chỉ dẫn giùm em và có thể xin

cán Hiệp ở đầu nhỏ chi chi giúp giúp
Em rất mong tin này.

2) Phần khác, trong các hồ sơ của
gia đình các anh chị của em, Anh
Hai em là Đu. Huỳnh Văn Vĩnh (hồ
sơ em gửi chị) hiện anh ấy đã được
trả về và em gửi chị tờ giấy ra trại
của Anh để chị bỏ vào hồ sơ
của Anh ấy. Em cũng nhỏ chi chi
dần dần.

Em liết chi rất buồn nôn, nhữ lần
này xin chi vui lòng trả lời giúp
em vài chi để em yên tâm. Em
không có nhữ, nhữ xin gửi
lên chi ít tem để dùng vào việc
liên lạc thư từ.

Em còn kết 1 ng anh rể hiện ở
trại Site 2 với 1 ng con và 1 đứa
con chạy ở trại Phanat. Em cũng
đang bắt với Khô liết xin ở với
mà để bố con anh ấy được ở 1
trại. Vì tình hình giữa Thailand và
Mỹ hiện nay em đã báo liết được. Cũng
hiền qua... Mong tin của chi.
Thu Bui Em

CONTROL

Xin Chi có giúp em
Xin LOI cho
gia đình, anh Vinh
Bên nhà rất cần mẫu
Cam ơn Chi này-

☒ Card
☒ Doc. Request; Form
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date
☐ Membership; Letter

5/16/88 + BOW
ODP.

ODP. Prg. IV. 122635

HUYNH VAN VINH - DOB. 6-26-42.

Hiện còn giam giữ tại
Trại Thủ Đức - Phân Trại K-2
Z30 D. Đới 6.
HÀM TÂN - THUAN HAI.

PHAN THI THU. DOB. 2-8-42.

Các con:

HUYNH VAN TRI DOB. 3-29-67.

HUYNH THANH THE DOB. 5-8-68

HUYNH HAI HUYEN DOB. 4-9-69

HUYNH KIM HAN DOB. 5-29-73.

Sponsor:

HUYNH VAN VIEN

CONTROL

☒ Card
☒ Doc. Request; Form
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date
☒ Membership; Letter

5/16/88 + 088

PHIEU KIEM SOAT

- Họ và tên: *Huỳnh Văn Vinh*

☒ Card 2
☒ Thở, bỏ túi, cảm ớn

☐ Giấy ra trại

☐ Cấp bằng, huy chương

☐ Hồ sơ đầy đủ (Thở đủ hồ sơ)

☒ Computer

- Các thủ khác :

☐ Mẫu D

☐ ODP list

☐ Labels

☐ Folder

☐ Hồ sơ cần xerox

☐ Hồ sơ đã chuyển ODP
ngày _____